

# BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT MÔN ĐỊA LÍ 12 CÓ ĐÁP ÁN

## 1. Đề kiểm tra 1 tiết môn Địa lí 12 – Số 1

TRƯỜNG THPT BÙI THỊ XUÂN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Biển Đông có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Là một trong các biển nhỏ ở Thái Bình Dương.
- C. Nằm ở phía Đông của Thái Bình Dương.
- D. Phía đông và đông nam mở ra đại dương.

**Câu 2:** Các bộ phận thuộc vùng biển nước ta theo thứ tự từ trong ra ngoài là:

- A. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa
- B. Lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy và thềm lục địa
- C. Đường cơ sở, lãnh hải, thềm lục địa và đặc quyền kinh tế
- D. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đường cơ sở và đặc quyền kinh tế

**Câu 3:** Ở vùng biển này nhà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lí tài nguyên thiên nhiên là vùng:

- A. Thềm lục địa
- B. Tiếp giáp lãnh hải
- C. Vùng đặc quyền kinh tế
- D. Nội thủy

**Câu 4:** Ở nước ta thời tiết mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là nhờ:

- A. Nằm gần Xích đạo, mưa nhiều.
- B. Địa hình 85% là đồi núi thấp.
- C. Ảnh hưởng của gió Tín Phong.
- D. Tiếp giáp với Biển Đông.

**Câu 5:** Vùng biển nước ta rộng bao nhiêu km<sup>2</sup>?

- A. Rộng khoảng 0,5 triệu km<sup>2</sup>.
- B. Rộng khoảng 1 triệu km<sup>2</sup>.
- C. Rộng khoảng 1,5 triệu km<sup>2</sup>.
- D. Rộng khoảng 2 triệu km<sup>2</sup>.

**Câu 6:** Biển Đông giàu về loại tài nguyên khoáng sản nào sau đây?

- A. Dầu khí, than đá, quặng sắt.

- B. Dầu khí, cát, muối biển.
- C. quặng vàng, cát, muối biển.
- D. Thủy sản, muối biển.

**Câu 7:** Quá trình chủ yếu chi phối địa mạo của vùng ven biển của nước ta là:

- A. Xâm thực.
- B. Mài mòn.
- C. Bồi tụ.
- D. Xâm thực - bồi tụ.

**Câu 8:** Tác động toàn diện của Biển Đông lên khí hậu nước ta là:

- A. Mang lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn.
- B. Làm cho khí hậu nước ta mang đặc tính khí hậu hải dương nên điều hòa hơn.
- C. Làm giảm tính chất khắc nghiệt của thời tiết lạnh, khô trong mùa đông.
- D. Làm giảm bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ.

**Câu 9:** Vân Phong là vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào sau đây:

- A. Quảng Ninh.
- B. Đà Nẵng.
- C. Khánh Hoà.
- D. Bình Thuận.

**Câu 10:** Đặc điểm của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là:

- A. Nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.
- B. Có diện tích lớn gần 3,5 triệu km<sup>2</sup>.
- C. Biển kín với các hải lưu chạy khép kín.
- D. Có thêm lục địa mở rộng hai đầu thu hẹp ở giữa.

**Câu 11:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi vị trí:

- A. Thuộc châu Á.
- B. Nằm ven biển Đông, phía tây Thái Bình Dương.
- C. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
- D. Nằm trong vùng khí hậu gió mùa.

**Câu 12:** Gió mùa đông hoạt động ở nước ta trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 5 đến tháng 10.
- B. Từ tháng 6 đến tháng 12.
- C. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- D. Từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau.

**Câu 13:** Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là:

- A. Gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.

- B. Gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.
- C. Gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.
- D. Gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp ở lục địa châu Á.

**Câu 14:** Khu vực chịu tác động mạnh nhất của gió mùa Đông bắc ở nước ta là:

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Vùng núi Tây Bắc.
- C. Vùng núi Đông Bắc.
- D. Vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 15:** Kiểu rừng đặc trưng của nước ta hiện nay là:

- A. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- B. Rừng gió mùa thường xanh.
- C. Rừng gió mùa nửa rụng lá.
- D. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.

**Câu 16:** Ở nước ta, Tín phong hoạt động mạnh nhất vào thời gian nào?

- A. Giữa mùa gió Đông Bắc.
- B. Giữa mùa Gió Tây Nam.
- C. Đầu mùa gió Đông Bắc và giữa mùa gió Tây Nam.
- D. Chuyển tiếp giữa hai mùa gió.

**Câu 17:** Trong chế độ khí hậu, ở miền Bắc phân chia thành 2 mùa là:

- A. Mùa đông lạnh, nhiều mưa và mùa hạ nóng, ít mưa.
- B. Mùa đông ẩm áp, ít mưa và mùa hạ mát mẻ, ít mưa.
- C. Mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.
- D. Mùa đông ẩm áp, ít mưa và mùa hạ mát mẻ, mưa nhiều.

**Câu 18:** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất. Nguyên nhân chính là:

- A. Huế là nơi có lượng mưa trung bình năm lớn nhất nước ta.
- B. Huế có lượng mưa lớn nhưng bốc hơi ít do mưa nhiều vào mùa thu đông.
- C. Huế có lượng mưa không lớn nhưng mưa thu đông nên ít bốc hơi.
- D. Huế có lượng mưa khá lớn nhưng mùa mưa trùng với mùa lạnh nên ít bốc hơi.

**Câu 19:** Vì sao nước ta có lượng mưa lớn, trung bình 1500 - 2000 mm/năm?

- A. Tín phong mang mưa tới.
- B. Nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.
- C. Các khối không khí qua biển mang ẩm vào đất liền.
- D. Địa hình cao đón gió gây mưa.

**Câu 20:** Tại sao hình thành các trung tâm mưa ít, mưa nhiều ở nước ta?

- A. Hướng núi.
- B. Độ cao địa hình.
- C. Hoàn lưu gió mùa.
- D. Sự kết hợp giữa địa hình và hoàn lưu gió mùa.

**Câu 21:** Nước ta cùng có đường biên giới trên biển và trên đất liền với:

- A. Trung Quốc, Lào.
- B. Lào, Campuchia.
- C. Trung Quốc, Thái Lan.
- D. Trung Quốc, Campuchia.

**Câu 22:** Trở ngại lớn nhất của địa hình miền núi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là:

- A. Địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông.
- B. Địa hình dốc, đất dễ bị xói mòn, lũ quét, lũ nguồn dễ xảy ra.
- C. Động đất dễ phát sinh ở những vùng đứt gãy sâu.
- D. Thiếu đất canh tác, thiếu nước nhất là ở những vùng núi đá vôi.

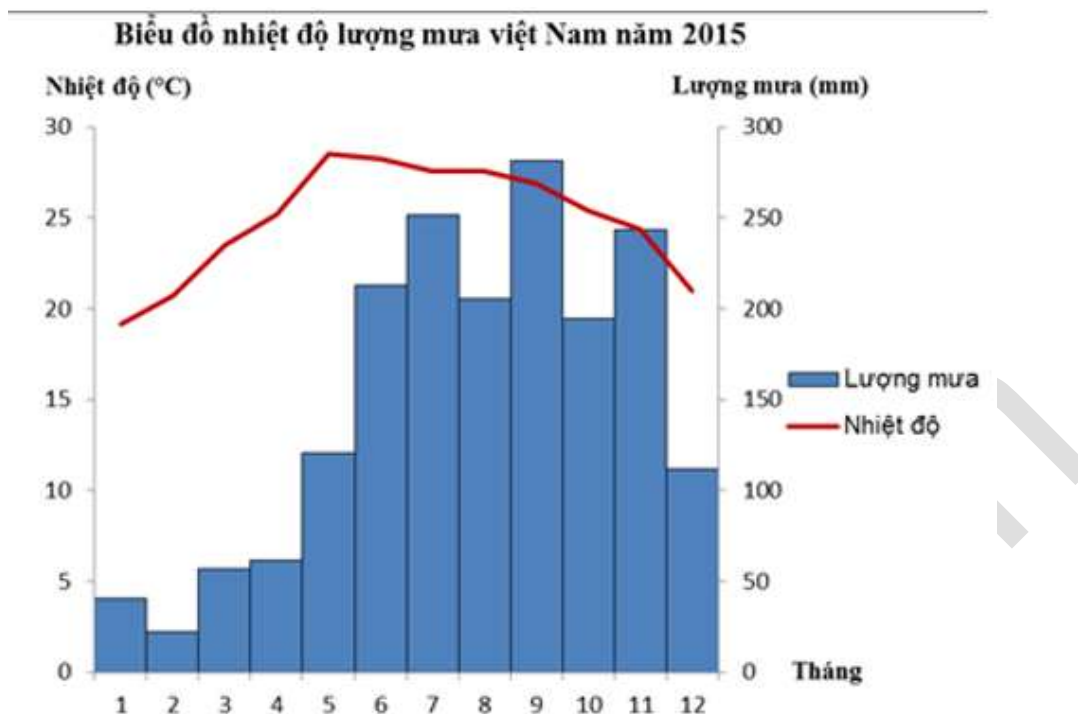
**Câu 23:** Nguyên nhân cơ bản nhất tạo nên sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta là:

- A. Nước ta là nước nhiều đồi núi.
- B. Nước ta nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa.
- C. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm.
- D. Nước ta nằm tiếp giáp với Biển Đông.

**Câu 24:** Vì sao địa hình nước ta nhiều đồi núi và chủ yếu là đồi núi thấp?

- A. Lãnh thổ nước ta được hình thành từ giai đoạn tiền Cambri cách đây trên 2 tỉ năm.
- B. Lãnh thổ nước ta được hình thành rất sớm, bị bào mòn lâu dài sau đó lại được nâng lên.
- C. Lãnh thổ nước ta được hình thành chủ yếu trong giai đoạn Cổ kiến tạo.
- D. Lãnh thổ nước ta trải qua nhiều kì vận động tạo núi như Calêđôni, Hecxini, Inđôxini, Kimêri, Anpi.

**Câu 25:** Cho biểu đồ:



Nhận định nào không đúng trong các nhận định sau:

- A. Tháng 7 có nhiệt độ và lượng mưa cao nhất trong năm.
- B. Tháng có nhiệt độ cao nhất trong năm là tháng 5.
- C. Tháng có lượng mưa cao nhất trong năm là tháng 9.
- D. Tháng 1 là tháng có nhiệt độ thấp nhất trong năm.

**Câu 26:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA CỦA VIỆT NAM NĂM 2015**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	19,2	20,7	23,5	25,2	28,5	28,3	27,6	27,6	26,9	25,4	24,4	21,0
Lượng mưa (mm)	40,1	22,0	56,8	61,2	120,3	212,9	251,4	205,1	281,6	194,8	243,2	111,5

Lượng mưa trung bình năm của nước ta là?

- A. 150.1mm C. 1800mm
- B. 1500mm D. 2000mm

**Câu 27:** Cho bảng số liệu sau:

**LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM**

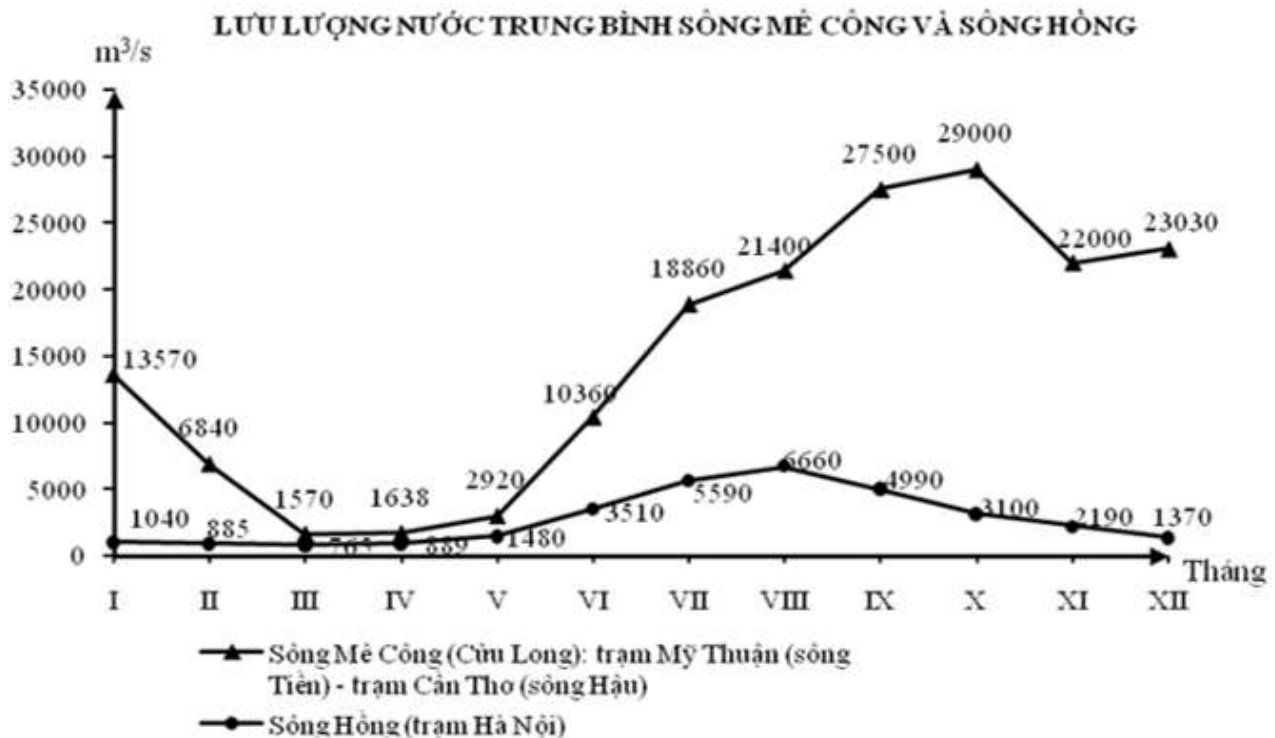
Đơn vị: mm

Địa điểm	Lượng mưa	Lượng bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1667	989	+678
Huế	2868	1000	+1868
TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	+ 245

Để thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ tròn.
- C. Biểu đồ đường.
- D. Biểu đồ miền.

**Câu 28:** Cho biểu đồ:



Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng.
- B. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Hồng.
- C. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng.
- D. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Hồng.

**Câu 29:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, Việt Nam có bao nhiêu tỉnh chung đường biên giới với Trung Quốc:

- A. 6
- B. 7
- C. 8
- D. 5

**Câu 30:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, Cao nguyên Lâm Viên nằm ở vùng núi nào sau đây:

- A. Vùng núi Tây Bắc
- B. Vùng núi Trường Sơn Nam.
- C. Vùng núi Đông Bắc
- D. Vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 31:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng nhiều nhất là vùng nào?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Tây Bắc.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng Sông Hồng

**Câu 32:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23. Đi từ bắc vào nam theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu:

- A. Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang, Bờ Y.
- B. Cầu Treo, Tân Thanh, Lao Bảo, Bờ Y.
- C. Tây Trang, Cầu Treo, Lao Bảo, Bờ Y.
- D. Bờ Y, Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang.

**Câu 33:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tháng 10, 11 bão đổ bộ vào nước ta vào khu vực nào?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Bắc Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 34:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhiệt độ trung bình năm của TP.Hồ Chí Minh là:

- A. Trên 24°C.
- B. Từ 18 - 20°C.
- C. Từ 20 - 24°C.
- D. Dưới 18°C.

**Câu 35:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của TP.Hồ Chí Minh là:

- A. Từ 200 – 400mm.

- B. Từ 400 – 800mm.
- C. Từ 800 – 1200mm.
- D. Trên 1200mm.

**Câu 36:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh vừa có biên giới trên biển và trên đất liền với Trung Quốc là:

- A. Lạng Sơn.
- B. Điện Biên.
- C. Kiên Giang.
- D. Quảng Ninh.

**Câu 37:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây vừa có biên giới với Lào vừa giáp biển:

- A. Quảng Ninh.
- B. Sơn La.
- C. Điện Biên.
- D. Quảng Bình.

**Câu 38:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, cửa sông nào sau đây thuộc sông Tiền:

- A. Cổ Chiên
- B. Định An
- C. Trần Đề
- D. Tranh Đề

**Câu 39:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết mỏ dầu khí không phải là:

- A. Hồng Ngọc
- B. Rạng Đông
- C. Bạch Hổ
- D. Hòn Hải

**Câu 40:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 810, cho biết sông Đà thuộc hệ thống sông nào:

- A. Sông Đà
- B. Sông Hồng
- C. Sông Kì Cùng - Bằng Giang
- D. sông Thái Bình

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 1

**Câu 1:** Đặc điểm của Biển Đông là nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, là biển tương đối kín và là một biển rộng.

Chọn: A.



**Câu 2:** Các bộ phận thuộc vùng biển nước ta theo thứ tự từ trong ra ngoài là: Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Chọn: A.

**Câu 3:** Vùng đặc quyền kinh tế: Vùng đặc quyền kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp liền vùng lãnh hải và hợp với vùng lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của Việt Nam. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chủ quyền hoàn toàn về việc thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lý tất cả các tài nguyên thiên nhiên, sinh vật và không sinh vật ở vùng nước, ở đáy biển và trong lòng đất dưới đáy biển của vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam; có quyền và thẩm quyền riêng biệt về các hoạt động khác phục vụ cho việc thăm dò và khai thác vùng đặc quyền kinh tế nhằm mục đích kinh tế; có thẩm quyền riêng biệt về nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam; có thẩm quyền trong bảo vệ môi trường, chống ô nhiễm trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam.

Chọn: C.

**Câu 4:** Nhờ có biển Đông nên các khối khí đi qua biển ảnh hưởng nên thiên nhiên nước ta có mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức.

Chọn: D.

**Câu 5:** Vùng biển Việt Nam có diện tích rộng khoảng 1 triệu km<sup>2</sup> ở biển Đông.

Chọn: B.

**Câu 6:** Tài nguyên khoáng sản của biển Đông: Dầu mỏ, khí đốt, cát, quặng ti tan và trữ lượng muối biển lớn.

Chọn: B.

**Câu 7:** Bồi tụ là quá trình chủ yếu chi phối địa mạo ở các vùng ven biển nước ta. Đặc biệt là ở vùng đồng bằng Sông Hồng và đồng bằng sông Cửa Long.

Chọn: C.

**Câu 8:** Tác động toàn diện của Biển Đông lên khí hậu nước ta làm cho khí hậu nước ta mang đặc tính khí hậu hải dương nên điều hòa hơn.

Chọn: B.

**Câu 9:** Vân Phong là vịnh biển “huyền thoại” thuộc địa phận của tỉnh Khánh Hòa. Đang được đầu tư xây dựng để trở thành những cảng biển trung chuyển hàng hóa lớn ở nước ta.

Chọn: C.

**Câu 10:** Đặc điểm của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

Chọn: A.

**Câu 11:** Do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, chính vì vậy khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới với lượng nhiệt nhận được hàng năm rất lớn.

Chọn: C.

**Câu 12:** Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là thời gian hoạt động của gió mùa đông ở nước ta.

Chọn: C.

**Câu 13:** Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là gió tín phong ở nửa cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.

Chọn: C.

**Câu 14:** Vùng núi Đông Bắc là nơi đầu tiên và cuối cùng chịu những đợt ảnh hưởng của gió mùa đông Bắc nên là nơi lạnh và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất ở nước ta.

Chọn: C.

**Câu 15:** Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh kiểu rừng đặc trưng của nước ta hiện nay.

Chọn: A.

**Câu 16:** Vào thời kì chuyển tiếp giữa hai mùa gió ở nước ta gió tín phong hoạt động mạnh nhất.

Chọn: D.

**Câu 17:** Trong chế độ khí hậu, ở miền Bắc phân chia thành 2 mùa là mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.

Chọn: C.

**Câu 18:** So với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Huế là nơi có cân bằng ẩm lớn nhất là do Huế có lượng mưa khá lớn nhưng mùa mưa trùng với mùa lạnh nên ít bốc hơi.

Chọn: D.

**Câu 19:** Các khối khí khi thổi vào nước ta đã đi qua biển mang theo một lượng hơi ẩm rất lớn, khi vào đến đất liền kết hợp với các dãy núi tạo nên những trung tâm mưa lớn.

Chọn: C.

**Câu 20:** Nguyên nhân chính hình thành các trung tâm mưa ít, mưa nhiều ở nước ta là do có sự kết hợp giữa địa hình và hoàn lưu gió mùa. Nơi khuất gió mưa ít, nơi đón gió mưa nhiều.

Chọn: D

**Câu 21:** Nước ta có hơn 4600km đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước ba nước: Trung Quốc, Lào, Campuchia. Biên giới trên biển tiếp giáp với Trung Quốc, Philippin, Maliaixia, Brunay, Indonexia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.

Chọn: D.

**Câu 22:** Địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực gây trở ngại cho giao thông là một tong những trở ngại lớn nhất để phát triển kinh tế - xã hội ở của nước ta, đặc biệt là vùng núi.

Chọn: A.

**Câu 23:** Thiên nhiên nước ta có sự phân hoá đa dạng là do vùng đồi núi nước ta chiếm phần lớn với nhiều dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, vòng cung và một số dãy đâm ngang ra biển (Hoành Sơn, Bạch Mã,...).

Chọn: A.

**Câu 24:** Lãnh thổ nước ta được hình thành rất sớm, bị bào mòn lâu dài do tác động của ngoại lực (gió, sông,...) sau đó lại được nâng lên của các kì vận động tạo núi nên địa hình nước ta có rất nhiều đồi núi nhưng lại chủ yếu là đồi núi thấp.

Chọn: B.

**Câu 25:** Nhìn vào biểu đồ ta có 1 số nhật xét sau:

Tháng 1 có nhiệt độ thấp nhất. Tháng 2 có lượng mưa thấp nhất. Tháng 5 có nhiệt độ cao nhất. Tháng 9 có lượng mưa cao nhất.

Đáp án: A.

**Câu 26:** Tính lượng mưa trung bình năm = Tổng lượng mưa 12 tháng.

Đáp án: C.

**Câu 27:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm là biểu đồ cột (cột ghép).

Đáp án: A.

**Câu 28:** Sông Mê Công (đỉnh lũ tháng 10) có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Hồng (đỉnh lũ tháng 8).

Đáp án: C.

**Câu 29:** Việt Nam có các tỉnh có chung đường biên giới với Trung Quốc là: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

Đáp án: B.

**Câu 30:** Cao nguyên Lâm Viên là một cao nguyên thuộc Tây Nguyên, Việt Nam với độ cao trung bình khoảng 1500 m so với mực nước biển. Phía nam cao nguyên có thành phố Đà Lạt. Phía đông và đông nam dốc xuống thung lũng sông Đa Nhim, tây nam hạ đột ngột xuống cao nguyên Di Linh. Diện tích khoảng 1080km<sup>2</sup>

Đáp án: B.

**Câu 31:** Vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng nhiều nhất nước ta là Bắc Trung Bộ.

Đáp án: A.

**Câu 32:** Đi từ bắc vào nam theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu: Tây Trang (Điện Biên), Cầu Treo (Hà Tĩnh), Lao Bảo (Quảng Trị), Bờ Y (Kon Tum).

Đáp án: C.

**Câu 33:** Xác định kí hiệu bão. Tháng 10, 11 bão đổ bộ vào nước ta vào vùng khí hậu Nam Trung Bộ.

Đáp án: C.

**Câu 34:** Dựa vào tầng phân màu nhiệt độ. Nhiệt độ trung bình năm của TP.Hồ Chí Minh là: Trên 240C.

Đáp án: A.

**Câu 35:** Dựa vào tầng phân màu lượng mưa. Tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của TP.Hồ Chí Minh là 200 - 400mm

Đáp án: A.

**Câu 36:** Tỉnh vừa có biên giới trên biển và trên đất liền với Trung Quốc là: Quảng Ninh

Đáp án: D.

**Câu 37:** tỉnh Quảng Bình vừa có biên giới với Lào vừa giáp biển.

Đáp án: D.

**Câu 38:** Định An, Trần Đề, Tranh Đề là các cửa sông thuộc sông Hậu

Đáp án: A.

**Câu 39:** Hòn Hải là tên 1 đảo ở nước ta.

Đáp án: D.

**Câu 40:** sông Đà thuộc hệ thống sông Hồng.

Đáp án: B.

## 2. Đề kiểm tra 1 tiết môn Địa lí 12 – Số 2

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế (Đơn vị %)

Thành phần kinh tế	Năm 1999	Năm 2008
Nhà nước	39,9	18,5
Ngoài Nhà nước	22,0	37,1
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	38,1	44,4

a. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 1999 và năm 2008 (2,0 điểm)

b. Nêu nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 1999 và năm 2008 (1,0 điểm)

**Câu 2:** Trình bày đặc điểm chung của địa hình nước ta? (2,0 điểm)

**Câu 3:** Nêu những thế mạnh và hạn chế của thiên nhiên khu vực đồng bằng đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở nước ta. (2,0 điểm)

**Câu 4:** Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã học em hãy:

Trình bày đặc điểm vùng núi Đông Bắc? (1,0 điểm)

Kể tên các mỏ dầu đang khai thác ở bể Cửu Long? (1,0 điểm).

Nêu phạm vi và ý nghĩa của lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế nước ta? (1,0 điểm)

Học sinh được sử dụng Atlas địa lí Việt Nam

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 2

**Câu 1:**

a. Vẽ 2 biểu đồ hình tròn bán kính năm biểu đồ năm 1999 < năm 2008. (thiếu chú thích, tên, số liệu, năm...-0,25 đ/ý) (2,0đ)

b. Nhận xét: (Mỗi ý 0,25đ)

- Từ năm 1999-2008, giá trị sản xuất công nghiệp của thành phần kinh tế của nước ta có sự thay đổi và chuyển biến theo hướng tích cực:
- Tỷ trọng thành phần kinh tế nhà nước có xu hướng giảm dần (giảm 21,4%)
- Tỷ trọng thành phần kinh tế ngoài nhà nước tăng mạnh năm 1999 (tăng 15,1%).
- Kế tiếp tỷ trọng thành phần kinh tế khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng chậm (tăng 6,3%).

**Câu 2:**

- Đặc điểm chung của địa hình nước ta

ĐH đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp (0,25đ)

+ Địa hình cao dưới 1000m chiếm 85%, núi cao chỉ có 1%. (0,25đ)

+ Đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích-đồi núi 3/4 diện tích. (0,25đ)

- Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng (0,25đ)

+ Địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam (0,25đ)

+ Cấu trúc địa hình gồm 2 hướng chính: (0,25đ)

- Hướng TB - ĐN: vùng Tây Bắc và Trường Sơn Bắc (0,25đ)
- Hướng vòng cung: Vùng núi đông bắc và Trường Sơn Nam (0,25đ)

- Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa (0,25đ)

- Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người (0,25đ)

**Câu 3:**

Những thế mạnh và hạn chế của thiên nhiên khu vực đồng bằng đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở nước ta.

- Thế mạnh:

- Thuận lợi cho phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới đa dạng, với nhiều loại nông sản có giá trị xuất khẩu cao. (0,5đ)
- Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác như: thủy sản, khoáng sản, lâm sản. (0,5đ)
- Thuận lợi cho phát triển nơi cư trú của dân cư, phát triển các thành phố, khu công nghiệp... (0,25đ)
- Phát triển GTVT đường bộ, đường sông. (0,5đ)

- Hạn chế: Bão, lũ lụt, hạn hán... thường xảy ra, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. (0,5đ)

**Câu 4:**

- Trình bày đặc điểm của vùng núi Đông Bắc:

+ Giới hạn: Nằm phía Đông thung lũng sông Hồng. (0,25đ)

+ Địa hình: chủ yếu là đồi núi thấp. (0,25đ)

+ Hướng núi: vòng cung (4 cánh cung lớn mở rộng về phía bắc và đông chụm lại ở Tam Đảo) (0,25đ)

+ Hướng nghiêng: Tây Bắc- Đông Nam (0,25đ)

- Kể tên các mỏ dầu đang khai thác ở bể Cửu Long: Hồng Ngọc, Rồng, Bạch Hổ, Rạng Đông (1,0đ)

- Nêu phạm vi và ý nghĩa của lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế

+ Lãnh hải:

- Phạm vi: từ đường cơ sở ra 12 hải lí. (0,25đ)
- Ý nghĩa: là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển, ranh giới của lãnh hải chính là đường biên giới quốc gia trên biển. (0,25đ)

+ Vùng đặc quyền kinh tế:

- Phạm vi: là vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở. (0,25đ)
- Ý nghĩa: Ở vùng này nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế... (0,25đ)

### 3. Đề kiểm tra 1 tiết môn Địa lí 12 – Số 3

TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới là do vị trí

- Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- Nằm ở bán cầu Bắc.
- Nằm ở bán cầu Đông.
- Nằm trong vùng nội chí tuyến.

**Câu 2:** Miền núi nước ta có thuận lợi nào sau đây để phát triển du lịch?

- Giao thông thuận lợi.
- Khí hậu ổn định, ít thiên tai.
- Có nguồn nhân lực dồi dào.
- Cảnh quan thiên nhiên đa dạng, phong phú.

**Câu 3:** Gió phơn Tây Nam chủ yếu hoạt động ở khu vực

- Bắc Trung Bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc.
- Tây Nguyên.
- Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên.

**Câu 4:** Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta có những đặc điểm gì?

- Xâm thực mạnh ở đồi núi và bồi tụ nhanh ở đồng bằng.
- Cấu trúc địa hình khá đa dạng.
- Địa hình được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại.
- Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu đồi núi thấp.

**Câu 5:** Đất mặn, đất phèn chiếm tới 2/3 diện tích tự nhiên của

- Các đồng bằng duyên hải Bắc Trung Bộ.
- Các đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ.
- Đồng bằng sông Cửu Long.
- Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 6:** Cho bảng số liệu về diện tích cây công nghiệp lâu năm, hàng năm giai đoạn 1975 – 2005

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	1975	1980	1995	2005
Cây công nghiệp hàng năm	210,1	371,7	716,7	861,5
Cây công nghiệp lâu năm	172,8	256,0	902,3	1633,6

Nhận xét nào sau đây không đúng

- A. Diện tích cây hàng năm tăng chậm hơn cây lâu năm
- B. Diện tích cây lâu năm ở năm 2005 ít hơn cây hàng năm
- C. Diện tích cây hàng năm ở năm 1975 và 1980 nhiều hơn cây lâu năm
- D. Diện tích cây lâu năm ở năm 1995 và 2005 nhiều hơn cây hàng năm

**Câu 7:** Cho bảng số liệu giá trị xuất khẩu và nhập khẩu nước ta giai đoạn 1990 – 2005

(Đơn vị: Tỷ USD)

Năm	1990	1994	1998	2000	2005
Giá trị xuất khẩu	2,4	4,1	9,4	14,5	32,4
Giá trị nhập khẩu	2,8	5,8	11,5	15,6	36,8

Nhận xét nào sau đây đúng về giá trị xuất nhập khẩu của nước ta

- A. Giá trị xuất khẩu nhiều hơn giá trị nhập khẩu
- B. Giá trị xuất khẩu tăng chậm hơn giá trị nhập khẩu
- C. Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng
- D. Giá trị nhập khẩu ít hơn xuất khẩu

**Câu 8:** Địa hình chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ nước ta là:

- A. Đồi núi thấp và đồng bằng.
- B. Đồi núi.
- C. Núi cao.
- D. Đồng bằng.

**Câu 9:** Trên lãnh thổ Việt Nam, số con sông có chiều dài  $\geq 10$ km/sông là

- A. 2360.
- B. 2630.
- C. 3260.
- D. 3620.

**Câu 10:** Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là:

- A. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.
- B. Có địa hình cao nhất nước ta.
- C. Có 3 mạch núi lớn theo hướng tây bắc - đông nam.
- D. Gồm các dãy núi liền kề với các cao nguyên.

**Câu 11:** Quá trình xâm thực xảy ra mạnh mẽ ở những nơi có

- A. Địa hình cao, lượng mưa nhỏ.
- B. Địa hình thấp, lượng mưa lớn.
- C. Địa hình thấp, lượng mưa nhỏ.
- D. Địa hình cao, sườn dốc, lượng mưa lớn

**Câu 12:** Ở nước ta, gió Mậu dịch (tín phong) hoạt động mạnh trong thời gian:

- A. Suốt cả năm.
- B. Chuyển tiếp giữa 2 mùa gió (gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ).
- C. Từ tháng 5 đến tháng 10.
- D. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

**Câu 13:** Do ảnh hưởng của biển Đông nên khí hậu nước ta:

- A. Có 2 mùa rõ rệt.
- B. Khô nóng.
- C. Mang tính chất nhiệt đới gió mùa.
- D. Mang tính chất hải dương, điều hòa hơn.

**Câu 14:** Hạn chế lớn nhất của biển Đông là:

- A. Chịu tác động của bão và gió mùa Đông Bắc.
- B. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam và sóng lừng.
- C. Tài nguyên sinh vật đang bị suy giảm.
- D. Chịu ảnh hưởng sóng thần do hoạt động của động đất, núi lửa.

**Câu 15:** Một phần diện tích của đồng bằng Sông Hồng, không còn được phù sa bồi tụ hằng năm là do:

- A. Địa hình cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển.
- B. Bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô.
- C. Được con người khai phá lâu đời và làm biến đổi mạnh.
- D. Có hệ thống đê ngăn lũ.

**Câu 16:** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta ảnh hưởng đến nhiều mặt của hoạt động sản xuất và đời sống, nhưng trực tiếp và rõ rệt nhất là:

- A. Hoạt động giao thông vận tải.
- B. Hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- C. Hoạt động du lịch.
- D. Hoạt động sản xuất công nghiệp.

**Câu 17:** Cho bảng số liệu diện tích lúa cả năm phân theo vụ của nước ta

(đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Lúa đông xuân	Lúa hè thu	Lúa thu đông
1990	2074	1216	2753
2005	2942	2349	2038

Biểu đồ thích hợp để thể hiện qui mô và cơ cấu diện tích lúa theo mùa vụ của nước ta là

- A. Biểu đồ tròn B. Biểu đồ miền C. Biểu đồ đường D. Biểu đồ cột

**Câu 18:** Địa hình núi cao hiểm trở nhất của nước ta tập trung ở:

- A. Vùng núi Trường Sơn Bắc.
- B. Vùng núi Trường Sơn Nam.
- C. Vùng núi Đông Bắc.
- D. Vùng núi Tây Bắc.

**Câu 19:** Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm gì?



- A. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh ẩm.
- B. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô.
- C. Hoạt động thành từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.
- D. Hoạt động kéo dài suốt 6 tháng với nhiệt độ trung bình trên  $25^{\circ}\text{C}$ .

**Câu 20:** Khoáng sản có ý nghĩa quan trọng nhất ở Biển Đông nước ta là

- A. Vàng. B. Titan. C. Dầu mỏ. D. Sa khoáng.

**Câu 21:** Tính chất ẩm của khí hậu nước ta thể hiện ở:

- A. Lượng mưa từ 1000 – 1500 mm/năm, độ ẩm trên 90%.
- B. Lượng mưa từ 1800 – 2000 mm/năm, độ ẩm từ 60 – 80%.
- C. Lượng mưa từ 1500 – 2000 mm/năm, độ ẩm trên 80%.
- D. Lượng mưa từ 2000 – 2500 mm/năm, độ ẩm từ 60 – 80%.

**Câu 22:** Ở nước ta, những nơi có lượng mưa trung bình năm lên đến 3500 – 4000mm là:

- A. Vùng bán bình nguyên và đồi trung du.
- B. Các cao nguyên và dãy núi.
- C. Vùng đồng bằng ven biển.
- D. Những sườn đón gió biển.

**Câu 23:** Phần biển Đông thuộc chủ quyền của Việt Nam rộng khoảng

- A. 2 triệu  $\text{km}^2$ . B. 3 triệu  $\text{km}^2$ . C. 1 triệu  $\text{km}^2$ . D. 0,5 triệu  $\text{km}^2$ .

**Câu 24:** Lãnh thổ Việt Nam là khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm:

- A. Vùng đất, hải đảo, thềm lục địa.
- B. Vùng đất, vùng biển, vùng núi.
- C. Vùng đất, vùng biển, vùng trời.
- D. Vùng đất liền, hải đảo, vùng trời.

**Câu 25:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết có bao nhiêu tỉnh tiếp giáp trên đất liền với Trung Quốc?

- A. 7. B. 5. C. 8. D. 6

**Câu 26:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của nước ta?

- A. Vừa gắn liền với lục địa Á - Âu, vừa tiếp giáp với biển Đông và thông ra Thái Bình Dương rộng lớn.
- B. Trên đất liền và trên biển, tiếp giáp với Trung Quốc và tất cả các nước của khu vực Đông Nam Á.
- C. Nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- D. Có kinh tuyến  $105^{\circ}\text{Đ}$  chạy qua nên đại bộ phận lãnh thổ nằm trong múi giờ múi giờ số 7.

**Câu 27:** Thế mạnh lớn nhất của khu vực đồi núi nước ta là:

- A. Khí hậu mát mẻ.
- B. Khoáng sản phong phú, đa dạng.
- C. Phát triển giao thông.
- D. Phát triển du lịch.

**Câu 28:** Điểm cực Bắc của nước ta ( $23^{\circ}23'\text{B}$ ) nằm ở:

- A. Xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
- B. Xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- C. Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.  
D. Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**Câu 29:** Quá trình hình thành đất chủ yếu ở Việt Nam là

- A. Quá trình rửa trôi các chất ba dơ dễ tan  $Ca^{2+}$ ,  $K^{2+}$ ,  $Mg^{2+}$ .  
B. Quá trình hình thành đá ong.  
C. Quá trình feralit.  
D. Quá trình tích tụ mùn trên núi.

**Câu 30:** Cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta là

- A. Hệ sinh thái rừng rậm thường xanh quanh năm.  
B. Hệ sinh thái rừng ngập mặn cho năng suất sinh học cao.  
C. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới khô lá rộng và xa van, bụi gai nhiệt đới.  
D. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit.

**Câu 31:** Phần đất liền nước ta nằm trong hệ tọa độ địa lí

- A.  $23^{\circ}23'B$  -  $8^{\circ}30'B$  và  $102^{\circ}09'D$  -  $109^{\circ}24'D$ .  
B.  $23^{\circ}23'B$  -  $8^{\circ}34'B$  và  $102^{\circ}09'D$  -  $109^{\circ}24'D$ .  
C.  $23^{\circ}20'B$  -  $8^{\circ}30'B$  và  $102^{\circ}09'D$  -  $109^{\circ}24'D$ .  
D.  $23^{\circ}23'B$  -  $8^{\circ}34'B$  và  $102^{\circ}09'D$  -  $109^{\circ}20'D$ .

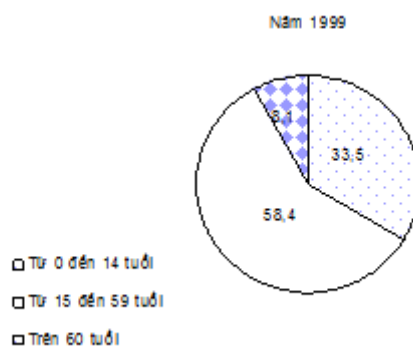
**Câu 32:** Hướng tây bắc - đông nam của địa hình nước ta thể hiện rõ rệt nhất ở:

- A. Vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc.  
B. Vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.  
C. Vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.  
D. Vùng núi Trường Sơn Nam và Đông Bắc.

**Câu 33:** Tỷ lệ diện tích địa hình núi cao trên 2000m ở nước ta so với diện tích toàn bộ lãnh thổ chiếm khoảng

- A. 25% B. 3% C. 75% D. 1%

**Câu 34:** Cho biểu đồ



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây

- A. Tốc độ gia tăng dân số nước ta  
B. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi  
C. Quy mô dân số nước ta  
D. Chuyển dịch cơ cấu dân số nước ta

**Câu 35:** Vào đầu mùa hạ, gió mùa Tây Nam ở nước ta gây mưa cho vùng:

- A. Phía nam đèo Hải Vân.
- B. Nam Bộ.
- C. Trên phạm vi cả nước
- D. Tây Nguyên và Nam Bộ.

**Câu 36:** Với chiều dài 2100Km là chiều dài biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với:

- A. Campuchia. B. Lào.
- C. Trung Quốc. D. Các nước trên bán đảo Đông Dương.

**Câu 37:** Cho bảng số liệu về tình hình dân số Việt Nam giai đoạn 2000 – 2007

Năm	2000	2002	2004	2006	2007
Số dân (triệu người)	77,6	79,3	82,0	84,2	85,2
Tỉ lệ GTDS (%)	1,36	1,32	1,40	1,26	1,23

Biểu đồ thích hợp để thể hiện số dân và tỉ lệ gia tăng dân số Việt Nam giai đoạn 2000 - 2007 là

- A. Biểu đồ cột B. Biểu đồ tròn
- C. Biểu đồ kết hợp cột đường D. Biểu đồ đường

**Câu 38:** Ở nước ta, nghề làm muối phát triển mạnh tại:

- A. Sa Huỳnh (Quảng Ngãi).
- B. Mũi Nai (Kiên Giang).
- C. Cửa Lò (Nghệ An).
- D. Thuận An (Thừa Thiên Huế).

**Câu 39:** Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của dải đồng bằng duyên hải miền Trung?

- A. Diện tích khoảng 40 nghìn km<sup>2</sup>
- B. Đồng bằng phần nhiều hẹp ngang và bị chia cắt.
- C. Đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.
- D. Được hình thành chủ yếu bởi phù sa biển.

**Câu 40:** Dãy Bạch Mã là:

- A. Dãy núi bắt đầu của hệ núi Trường Sơn Nam.
- B. Dãy núi làm ranh giới giữa Tây Bắc và Đông Bắc.
- C. Dãy núi cao nhất nước ta
- D. Dãy núi ở cực Nam Trung Bộ, nằm chên vịnh giữa đồng bằng hẹp.

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 3

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
D	D	A	A	C	B	C	B	A	A
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
D	B	D	A	D	B	A	D	C	C
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
C	D	C	C	A	B	B	C	C	D
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40

B	B	D	B	D	B	C	A	A	A
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

#### 4. Đề kiểm tra 1 tiết môn Địa lí 12 – Số 4

TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỐ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Nhận định chưa chính xác về đặc điểm của biển Đông là:

- A. Có tính chất nhiệt đới gió mùa
- C. Giàu tài nguyên khoáng sản và hải sản
- B. Vùng biển rộng tương đối kín
- D. Nhiệt độ nước biển thấp

**Câu 2:** Biển Đông là vùng biển lớn nằm ở phía:

- A. Nam Trung Quốc và Đông Bắc Đài Loan.
- B. Phía đông Phi - lip - pin và phía tây của Việt Nam.
- C. Phía đông Việt Nam và tây Phi - lip - pin.
- D. Phía bắc của Xin - ga - po và phía nam Ma - lai - xi - a.

**Câu 3:** Phần đi ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa là:

- A. Lãnh hải
- C. tiếp giáp lãnh hải
- B. Thềm lục địa
- D. Nội thủy

**Câu 4:** Thiên tai mang lại thiệt hại lớn nhất cho cư dân vùng biển là:

- A. Sạt lở bờ biển.
- B. Nạn cát bay.
- C. Triều cường.
- D. Bão.

**Câu 5:** Vùng biển nước ta rộng bao nhiêu km<sup>2</sup>?

- A. 0,5 triệu km<sup>2</sup>.
- B. 1 triệu km<sup>2</sup>.
- C. 1,5 triệu km<sup>2</sup>.
- D. 2 triệu km<sup>2</sup>.

**Câu 6:** Hệ sinh thái nào sau đây là đặc trưng của vùng ven biển?

- A. Rừng ngập mặn.
- B. Rừng kín thường xanh.

- C. Rừng cận xích đạo gió mùa.
- D. Rừng thưa nhiệt đới khô.

**Câu 7:** Biểu hiện rõ nhất đặc điểm nóng ẩm của Biển Đông là:

- A. Thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế.
- B. Nhiệt độ nước biển khá cao và thay đổi theo mùa.
- C. Có các dòng hải lưu nóng hoạt động suốt năm.
- D. Có các luồng gió theo hướng đông nam thổi vào nước ta gây mưa.

**Câu 8:** Biển Đông ảnh hưởng như thế nào đối với thiên nhiên Việt Nam?

- A. Làm cho khí hậu mang tính hải dương điều hòa.
- B. Làm cho thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. Làm cho thiên nhiên nước ta có sự phân hoá đa dạng.
- D. Làm cho khí hậu mang tính chất lục địa điều hoà.

**Câu 9:** Cam Ranh là hai vịnh biển thuộc tỉnh (thành):

- A. Quảng Ninh.
- B. Đà Nẵng.
- C. Khánh Hoà.
- D. Bình Thuận.

**Câu 10:** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của Biển Đông không được thể hiện rõ ở:

- A. Nhiệt độ nước biển.
- B. Dòng hải lưu.
- C. Thành phần loài sinh vật biển.
- D. Các đảo nhỏ ven bờ.

**Câu 11:** Tính chất ẩm của khí hậu nước ta biểu hiện ở:

- A. Độ ẩm lớn, cân bằng ẩm luôn dương.
- B. Chịu ảnh hưởng của hai mùa gió.
- C. Trong năm có hai mùa rõ rệt.
- D. Tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ luôn dương.

**Câu 12:** Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 5 đến tháng 10.
- B. Từ tháng 6 đến tháng 12.
- C. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- D. Từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau.

**Câu 13:** Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng:

- A. Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên và Nam Bộ.

- C. Phía Nam đèo Hải Vân.
- D. Trên cả nước.

**Câu 14:** Trên đất liền nước ta, nơi có thời gian hai lần mặt trời lên thiên đỉnh gần nhất là:

- A. Điểm cực Bắc.
- B. Điểm cực Nam.
- C. Điểm cực Đông.
- D. Điểm cực Tây.

**Câu 15:** Đất feralit ở nước ta thường bị chua vì:

- A. Có sự tích tụ nhiều  $Fe_2O_3$ .
- B. Có sự tích tụ nhiều  $Al_2O_3$ .
- C. Mưa nhiều trôi hết các chất bazo dễ tan.
- D. Quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh.

**Câu 16:** Ở nước ta, nơi có gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh nhất là:

- A. Vùng núi Tây Bắc.
- B. Phía đông của Trường Sơn Bắc.
- C. Tây Nguyên.
- D. Cực Nam Trung Bộ.

**Câu 17:** Trong chế độ khí hậu, ở miền Nam phân chia thành các mùa là:

- A. Mùa khô và mùa mưa.
- B. Mùa đông và mùa hạ.
- C. Xuân hạ thu đông rõ rệt.
- D. Mùa đông và mùa khô.

**Câu 18:** Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa sau mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết:

- A. Ấm áp, khô ráo.
- B. Lạnh, khô.
- C. Ấm áp, ẩm ướt.
- D. Lạnh, ẩm.

**Câu 19:** Tại sao vùng núi Đông Bắc là nơi lạnh nhất nước ta?

- A. Địa hình có độ cao lớn nhất nước ta.
- B. Vị trí nằm xa biển nhất nước ta.
- C. Tác động của gió mùa Đông Bắc.
- D. Nằm xa xích đạo nhất cả nước.

**Câu 20:** Các trung tâm mưa ít, mưa nhiều ở nước ta được hình thành do?

- A. Hướng núi kết hợp với độ cao địa hình.

B. Sự kết hợp giữa địa hình và hoàn lưu gió mùa.

C. Độ cao địa hình và dải hội tụ nhiệt đới.

D. Hoàn lưu gió mùa và vị trí gần biển.

**Câu 21:** Đường bờ biển của nước ta dài 3260 km, chạy từ:

A. Tỉnh Quang Ninh đến tỉnh Cà Mau.

B. Tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Cà Mau.

C. Tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Kiên Giang.

D. Tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Kiên Giang.

**Câu 22:** Dọc ven biển, nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, có ít sông đổ ra biển thuận lợi cho nghề

A. khai thác thủy, hải sản.

B. nuôi trồng thủy sản.

C. làm muối.

D. chế biến thủy sản.

**Câu 23:** Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp là kiểu cảnh quan chiếm ưu thế của nước ta vì:

A. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

B. Nước ta nằm tiếp giáp Biển Đông.

C. Nước ta nằm trong khu vực châu Á gió mùa.

D. Đồi núi thấp chiếm 85% diện tích lãnh thổ.

**Câu 24:** Tại sao đồi núi nước ta lại có sự phân bậc?

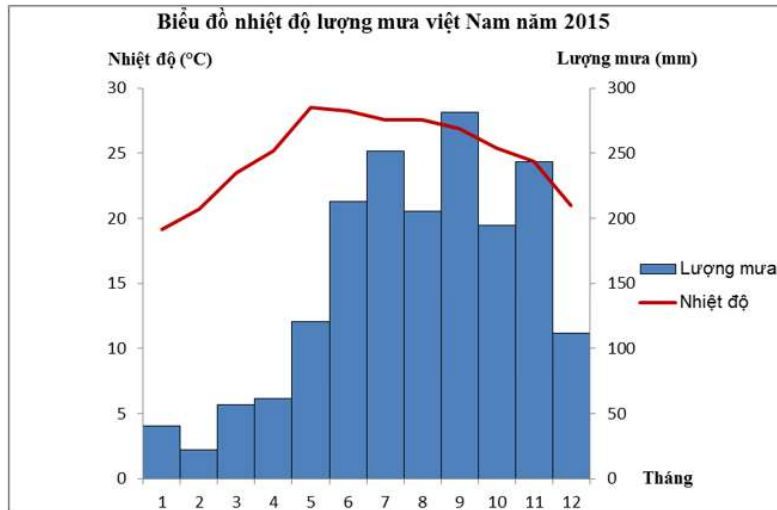
A. Phần lớn là núi có độ cao dưới 2000 m.

B. Chịu tác động của vận động tạo núi Anpơ trong giai đoạn Tân kiến tạo.

C. Chịu tác động của nhiều đợt vận động tạo núi trong đại Cổ sinh.

D. Trải qua lịch sử phát triển lâu dài, chịu tác động nhiều của ngoại lực.

**Câu 25:** Cho biểu đồ:



Dựa vào biểu đồ, nhận định nào không đúng trong các nhận định sau:

- A. Nhiệt độ trung bình các tháng đều trên 20°C.
- B. Biên độ nhiệt hàng năm khoảng 10°C.
- C. Chủ yếu mưa vào thời kì hè - thu.
- D. Tháng 7 có lượng mưa lớn nhất.

**Câu 26:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA CỦA VIỆT NAM NĂM 2015**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	19,2	20,7	23,5	25,2	28,5	28,3	27,6	27,6	26,9	25,4	24,4	21,0
Lượng mưa (mm)	40,1	22,0	56,8	61,2	120,3	212,9	251,4	205,1	281,6	194,8	243,2	111,5

Nhiệt độ trung bình năm của nước ta là:

- A. 23,6°C
- B. 24,6°C
- C. 23,9°C
- D. 24,9°C

**Câu 27:** Cho bảng số liệu sau:

**LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM**

Đơn vị: mm

Địa điểm	Lượng mưa	Lượng bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1667	989	+678
Huế	2868	1000	+1868
TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	+ 245

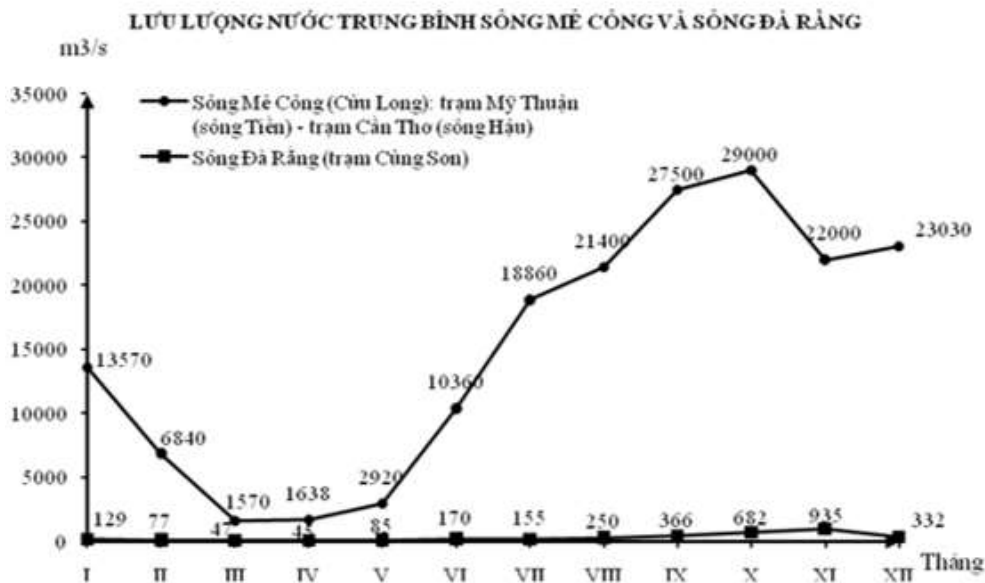
Nguồn: Tổng cục thống kê



Để thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ tròn.
- C. Biểu đồ đường.
- D. Biểu đồ miền.

**Câu 28:** Cho biểu đồ:



Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Đà Rằng.
- B. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Đà Rằng.
- C. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Đà Rằng.
- D. Sông Mê Công có lưu lượng nước trung bình các tháng đều nhỏ hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Đà Rằng.

**Câu 29:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết Biển Đông không giáp với nước nào khu vực Đông Nam Á:

- A. Nam Trung Quốc và Đông Bắc Đài Loan.
- B. Đôngtimo, Lào, Mianma.
- C. Lào, Mianma Phi-líp-pin.
- D. Xin-ga-po, Đông Ti Mo và Ma-lai-xi-a.

**Câu 30:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6,7 cho biết dãy Hoàng Liên Sơn nằm ở vùng núi nào của nước ta:

- A. Đông Bắc

- B. Tây Bắc
- C. Trường Sơn Bắc
- D. Trường Sơn Nam

**Câu 31:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tháng 6, 7 bão đổ bộ vào nước ta vào vùng nào?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Bắc Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 32:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23. Đi từ Nam ra Bắc theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu:

- A. Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang, Bờ Y.
- B. Cầu Treo, Tân Thanh, Lao Bảo, Bờ Y.
- C. Tây Trang, Cầu Treo, Lao Bảo, Bờ Y.
- D. Bờ Y, Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang

**Câu 33:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, Việt Nam có bao nhiêu tỉnh chung đường biên giới với Cam Pu Chia:

- A. 11
- B. 10
- C. 9
- D. 8

**Câu 34:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhiệt độ trung bình năm của Hà Tiên là:

- A. Trên 24°C.
- B. Từ 18 - 20°C.
- C. Từ 20 - 24°C.
- D. Dưới 18°C.

**Câu 35:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của Hà Tiên là:

- A. Từ 200 - 400mm.
- B. Từ 400 - 800mm.
- C. Từ 800 - 1200mm.
- D. Trên 1200mm.

**Câu 36:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh vừa có biên giới trên biển và trên đất liền với Cam Pu Chia là:

- A. Quảng Ninh.
- B. Lạng Sơn.

C. Điện Biên.

D. Kiên Giang.

**Câu 37:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây vừa có biên giới với Trung Quốc vừa giáp biển:

A. Quảng Ninh.

B. Sơn La.

C. Điện Biên.

D. Quảng Bình.

**Câu 38:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, cửa sông nào sau đây không thuộc sông Hậu:

A. Cung Hầu

B. Định An

C. Trần Đề

D. Tranh Đề

**Câu 39:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết mỏ than đá không phải là:

A. Cẩm Phả

B. Vàng Danh

C. Hồng Ngọc

D. Quỳnh Nhai

**Câu 40:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chảy thuộc hệ thống sông nào:

A. Sông Cả

B. Sông Hồng

C. sông Mã

D. sông Thái Bình

#### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 4

**Câu 1:** Do nằm trong vùng nhiệt đới nên nhiệt độ nước biển Đông cao.

Chọn: D.

**Câu 2:** Biển Đông là vùng biển lớn nằm ở phía đông Việt Nam và tây Phi - I-pin.

Chọn: C.

**Câu 3:** Phần đi ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa, có độ sâu khoảng 200m hoặc hơn nữa là thềm lục địa.

Chọn: B.

**Câu 4:** Bão là một trong những thiên tai gây thiệt hại lớn nhất cho dân cư không chỉ về của cải mà còn cả người cho các vùng ven biển ở nước ta.

Chọn: D.

**Câu 5:** Vùng biển Việt Nam có diện tích rộng khoảng 1 triệu km<sup>2</sup> ở biển Đông.

Chọn: B.

**Câu 6:** Hệ sinh thái Rừng ngập mặn là đặc trưng của vùng ven biển.

Chọn: A.

**Câu 7:** Thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế ở vùng Biển Đông là biểu hiện rõ nhất đặc điểm nóng ẩm của Biển Đông nước ta.

Chọn: A.

**Câu 8:** Biển Đông rộng, nhiệt độ nước biển cao và biến động theo mùa đã làm tăng độ ẩm các khối khí khi đi qua biển, làm tăng độ ẩm và lượng mưa; đồng thời giảm tính khắc nghiệt lạnh khô vào mùa đông và làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ. Nhờ có Biển Đông nên khí hậu nước ta mang tính hải dương điều hòa, lượng mưa nhiều, độ ẩm tương đối của không khí trên 80%.

Chọn: A.

**Câu 9:** Cam Ranh vịnh biển “huyền thoại” thuộc địa phận của tỉnh Khánh Hòa. Đang được đầu tư xây dựng để trở thành những cảng biển trung chuyển hàng hóa lớn ở nước ta.

Chọn: C.

**Câu 10:** Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của Biển Đông thể hiện rõ nhất ở nhiệt độ nước biển, dòng hải lưu và thành phần các loài sinh vật biển.

Chọn: D.

**Câu 11:** Tính chất ẩm của khí hậu nước ta biểu hiện ở độ ẩm lớn, cân bằng ẩm luôn dương, lượng mưa trung bình năm tương đối cao.

Chọn: A.

**Câu 12:** Từ tháng 5 đến tháng 10 là thời gian hoạt động của gió mùa hạ ở nước ta.

Chọn: A.

**Câu 13:** Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam từ vịnh ben-gan thổi vào nước ta đã gây mưa ở vùng Tây Nguyên và Nam Bộ.

Chọn: B.

**Câu 14:** Điểm cực Bắc là nơi có thời gian hai lần mặt trời lên thiên đỉnh gần nhất còn điểm cực Nam là nơi có thời gian hai lần mặt trời lên thiên đỉnh lâu nhất ở nước ta.

Chọn: A.

**Câu 15:** Do mưa nhiều trôi hết các chất bazo dễ tan nên đất feralit thường bị chua.

Chọn: C.

**Câu 16:** Ở nước ta, nơi có gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh nhất là phía đông của Trường Sơn Bắc.

Chọn: B.

**Câu 17:** Trong chế độ khí hậu, ở miền Nam phân chia thành 2 mùa là mùa khô và mùa mưa rõ rệt.

Chọn: A.

**Câu 18:** Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa sau mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết lạnh, ẩm.

Chọn: D.

**Câu 19:** Đông Bắc là nơi đón những đợt gió mùa đông Bắc đầu tiên và cũng là nơi đón những đợt gió mùa đông Bắc cuối cùng kết hợp với địa hình có hướng vòng cung mở rộng về phía Bắc (đón gió) nên mùa đông lạnh nhất cả nước.

Chọn: C.

**Câu 20:** Nguyên nhân chính hình thành các trung tâm mưa ít, mưa nhiều ở nước ta là do có sự kết hợp giữa địa hình và hoàn lưu gió mùa. Nơi khuất gió mưa ít, nơi đón gió mưa nhiều.

Chọn: B.

**Câu 21:** Đường bờ biển của nước ta dài 3260 km, chạy từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).

Chọn: D.

**Câu 22:** Dọc ven biển, nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, có ít sông đổ ra biển thuận lợi cho nghề làm muối phát triển đặc biệt là các tỉnh Trung Bộ.

Chọn: C.

**Câu 23:** Đồi núi thấp chiếm 85% diện tích lãnh thổ đã qui định cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đồi núi thấp chiếm ưu thế ở nước ta.

Chọn: D.

**Câu 24:** Nước ta chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của vận động tạo núi Anpơ trong thời kì tân kiến tạo diễn ra với nhiều đợt liên tiếp mạnh, nhẹ khác nhau nên vùng núi nước ta có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao.

Chọn: B.

**Câu 25:** Tháng 9 có lượng mưa lớn nhất.

Đáp án: D.

**Câu 26:** Tính nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ năm / 12 tháng

Nhiệt độ trung bình năm của nước ta =  $298,3/12 = 24,9^{\circ}\text{C}$

Đáp án: D.

**Câu 27:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm là biểu đồ cột (cột ghép).

Đáp án: A.

**Câu 28:** Sông Mê Công (đỉnh lũ tháng 10) có lưu lượng nước trung bình các tháng đều lớn hơn và tháng đỉnh lũ sớm hơn sông Đà Rằng (đỉnh lũ tháng 11).

Đáp án: C.

**Câu 29:** Biên giới trên biển tiếp giáp với Trung Quốc, Philippin, Maliaixia, Brunay, Indonexia, Xingapo, Thái Lan, Campuchia.

Đáp án: B.

**Câu 30:** Dãy Hoàng Liên Sơn nằm ở vùng núi núi Tây Bắc:

Đáp án: B.

**Câu 31:** Xác định kí hiệu bão. Tháng 6, 7 bão đổ bộ vào nước ta vào vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.

Đáp án: B.

**Câu 32:** Hướng dẫn trả lời: Đi từ nam ra bắc theo biên giới Việt - Lào, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu: Bờ Y (Kon Tum), Lao Bảo (Quảng Trị), Cầu Treo (Hà Tĩnh), Tây Trang (Điện Biên).

Đáp án: D.

**Câu 33:** Các tỉnh của nước ta có chung đường biên giới với Cam Pu Chia là: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang.

Đáp án: B.

**Câu 34:** Dựa vào tầng phân màu nhiệt độ. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Tiên là: Trên 24°C.

Đáp án: A.

**Câu 35:** Dựa vào tầng phân màu lượng mưa. Tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của Hà Tiên là 200 - 400mm

Đáp án: A.

**Câu 36:** tỉnh vừa có biên giới trên biển và trên đất liền với Cam Pu Chia là: Kiên Giang

Đáp án: D.

**Câu 37:** tỉnh vừa có biên giới với Trung Quốc vừa giáp biển là Quảng Ninh.

Đáp án: A.

**Câu 38:** cửa sông Cung Hầu thuộc sông Tiền.

Đáp án: A.

**Câu 39:** Hồng Ngọc là mỏ dầu khí thuộc thềm lục địa phía Nam.

Đáp án: C.

**Câu 40:** Sông Chảy thuộc hệ thống sông Hồng.

Đáp án: B.

## 5. Đề kiểm tra 1 tiết môn Địa lí 12 – Số 5

TRƯỜNG THPT TÔ NGỌC VÂN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Biển Đông có đặc điểm nào dưới đây?

A. Là một trong các biển nhỏ ở Đại Tây Dương.

B. Nằm ở phía Tây của Thái Bình Dương.

C. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. Phía đông và đông nam mở ra đại dương.

**Câu 2:** Nhờ có biển Đông nên khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của

A. khí hậu hải dương.

B. khí hậu lục địa.

C. khí hậu lục địa nửa khô hạn.

D. khí hậu cận nhiệt Địa Trung Hải.

**Câu 3:** Theo công ước quốc tế về Luật Biển năm 1982 thì vùng đặc quyền kinh tế của nước ta rộng 200 hải lí được tính từ:

A. Ngấn nước thấp nhất của thủy triều trở ra

B. Đường cơ sở trở ra

C. Giới hạn ngoài của vùng lãnh hải trở ra

D. Vùng có độ sâu 200 mét trở vào

**Câu 4:** Loại thiên tai ít xảy ra ở vùng biển nước ta là:

A. Sạt lở bờ biển.

B. Nạn cát bay.

C. Triều cường.

D. Bão.

**Câu 5:** Đường bờ biển nước ta dài:

A. 3260km.

B. 3620km.

C. 2630km.

D. 2036km.

**Câu 6:** Hiện tượng sạt lở bờ biển phổ biến ở khu vực nào ven biển nước ta?

A. Bắc Bộ.

B. Nam Bộ.

C. Nam Trung Bộ.

D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 7:** Hạn chế lớn nhất của Biển Đông là:

A. Tài nguyên sinh vật biển đang bị suy giảm nghiêm trọng.

B. Thường xuyên hình thành các cơn bão nhiệt đới.

C. Hiện tượng sóng thần do hoạt động của động đất núi lửa.

D. Tác động của các cơn bão nhiệt đới và gió mùa đông bắc.

**Câu 8:** Nơi có thủy triều lên cao nhất và lặn sâu nhất là:

A. Đồng bằng sông Cửu Long và Bắc Trung Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng.

D. Đồng bằng ven biển duyên hải miền Trung.

**Câu 9:** Xuân Đài là vịnh biển thuộc tỉnh (thành) nào ở nước ta:

A. Phú Yên.

B. Đà Nẵng.

C. Khánh Hoà.

D. Bình Thuận.

**Câu 10:** Ở nước ta hiện nay, tài nguyên thiên nhiên vùng biển có ý nghĩa lớn nhất tới đời sống của cư dân ven biển là:

A. Tài nguyên du lịch biển.

B. Tài nguyên khoáng sản.

C. Tài nguyên hải sản.

D. Tài nguyên điện gió.

**Câu 11:** Tính chất gió mùa của khí hậu nước ta được quy định bởi vị trí:

A. Thuộc khu vực châu Á.

B. Nằm ven biển Đông.

C. Nằm trong vùng nội chí tuyến.

D. Nằm trong vùng khí hậu gió mùa.

**Câu 12:** Gió Tín Phong hoạt động ở nước ta trong thời gian nào?

A. Từ tháng 5 đến tháng 10 trong năm.

B. Thời kì chuyển tiếp giữa 2 mùa gió.

C. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

D. Từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau.

**Câu 13:** Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

A. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông.

B. Phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam.

C. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.

D. Sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.

**Câu 14:** Khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa Đông Bắc hầu như bị chặn lại ở:

A. Sông Bến Hải.

B. Dãy Bạch Mã.

C. Dãy Hoành Sơn.

D. Các cao nguyên Nam Trung.

**Câu 15:** Kiểu rừng tiêu biểu của nước ta hiện nay là:

A. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.



- B. Rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit.
- C. Rừng gió mùa nửa rụng lá.
- D. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.

**Câu 16:** Vào giữa và cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam thổi vào nước ta xuất phát:

- A. Cao áp Xibia.
- B. Cao áp Haoai.
- C. Cao áp cận chí tuyến bán cầu Nam.
- D. Bắc Ấn Độ Dương.

**Câu 17:** Do nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm, gió mùa nên thiên nhiên nước ta có:

- A. khí hậu ôn hoà, dễ chịu.
- B. sinh vật đa dạng.
- C. khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn.
- D. đất đai rộng lớn và phì nhiêu.

**Câu 18:** Gió phơn Tây Nam thổi ở vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ vào đầu mùa hạ có nguồn gốc từ:

- A. Gió Tín phong Nam Bán Cầu.
- B. Gió mùa Đông Bắc bị biến tính.
- C. Gió mùa Tây Nam xuất phát từ Bắc Ấn Độ Dương.
- D. Gió mùa Tây Nam xuất phát từ dải cao áp chí tuyến bán cầu Nam.

**Câu 19:** Tại sao vùng núi Đông Bắc là nơi lạnh nhất nước ta?

- A. Có độ cao lớn nhất nước.
- B. Nằm xa biển nhất nước.
- C. Chịu tác động lớn của gió mùa Đông Bắc.
- D. Nằm xa Xích đạo nhất cả nước.

**Câu 20:** Đồng bằng sông Cửu Long hàng năm lấn ra biển là đặc điểm nào của địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa?

- A. Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông.
- B. Xâm thực mạnh ở vùng đồi núi.
- C. Địa hình bị chia cắt mạnh.
- D. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

**Câu 21:** Đường bờ biển của nước ta kéo dài từ:

- A. Tỉnh Quang Ninh đến tỉnh Cà Mau.
- B. Tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Cà Mau.
- C. Tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Kiên Giang.
- D. Tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Kiên Giang.

**Câu 22:** Khả năng phát triển du lịch ở miền núi bắt nguồn từ:

- A. Nguồn khoáng sản dồi dào.
- B. Tiềm năng thủy điện lớn.
- C. Phong cảnh đẹp, mát mẻ.
- D. Địa hình đồi núi thấp

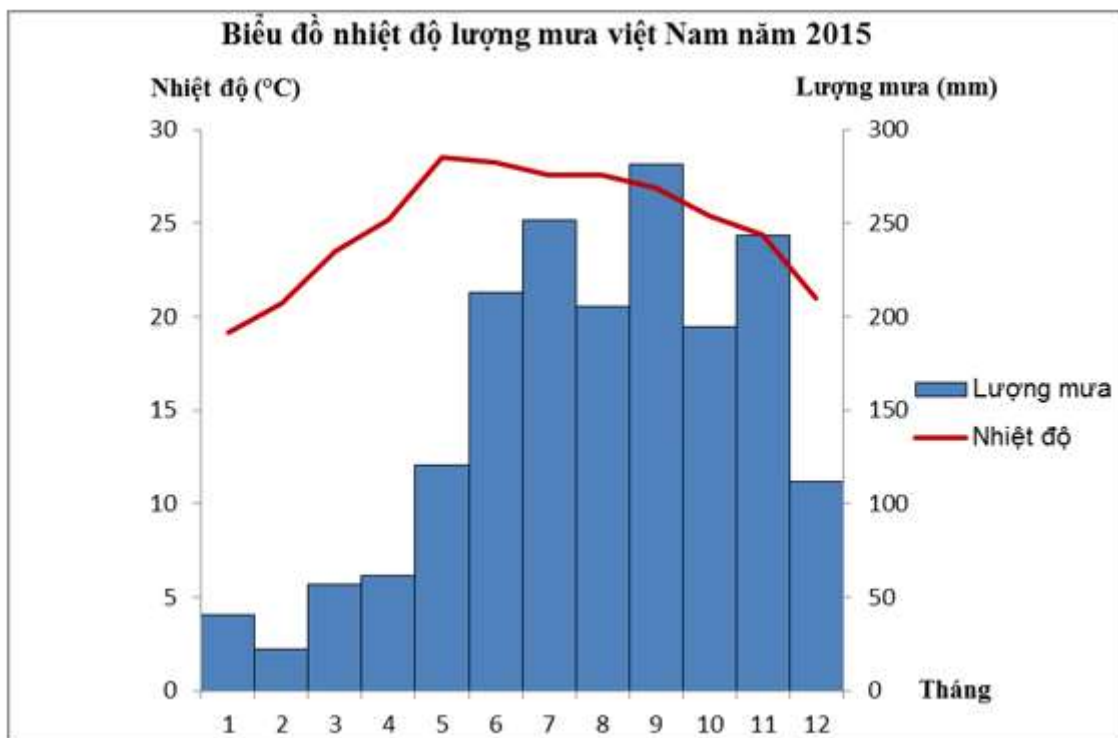
**Câu 23:** Hạn chế lớn nhất của vùng núi đá vôi của nước ta là:

- A. Dễ xảy ra lũ nguồn, lũ quét.
- B. Nhiều nguy cơ phát sinh động đất.
- C. Dễ xảy ra tình trạng thiếu nước.
- D. Nạn cháy rừng dễ diễn ra nhất.

**Câu 24:** Câu nào dưới đây thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa miền núi với đồng bằng nước ta?

- A. Đồng bằng có địa hình bằng phẳng, miền núi có địa hình cao hiểm trở.
- B. Đồng bằng thuận lợi cho cây lương thực, miền núi thích hợp cho cây công nghiệp.
- C. Những sông lớn mang vật liệu bào mòn ở miền núi bồi đắp, mở rộng đồng bằng.
- D. Sông ngòi phát nguyên từ miền núi cao nguyên chảy qua các đồng bằng.

**Câu 25:** Cho biểu đồ:



Nhận định nào không đúng trong các nhận định sau:

- A. Tháng có nhiệt độ cao nhất trong năm là tháng 5.
- B. Tháng có lượng mưa cao nhất trong năm là tháng 9.
- C. Tháng 7 có nhiệt độ và lượng mưa cao nhất trong năm.
- D. Tháng 1 là tháng có nhiệt độ thấp nhất trong năm.

**Câu 26:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA CỦA VIỆT NAM NĂM 2015**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	19,2	20,7	23,5	25,2	28,5	28,3	27,6	27,6	26,9	25,4	24,4	21,0
Lượng mưa (mm)	40,1	22,0	56,8	61,2	120,3	212,9	251,4	205,1	281,6	194,8	243,2	111,5

Biên độ nhiệt năm của nước ta năm 2015 là:

- A. 9,3°C
- C. 1,8°C
- B. 7,6°C
- D. 0,2°C

**Câu 27:** Cho bảng số liệu sau:

**LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM**

Đơn vị: mm

Địa điểm	Lượng mưa	Lượng bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1667	989	+678
Huế	2868	1000	+1868
TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	+ 245

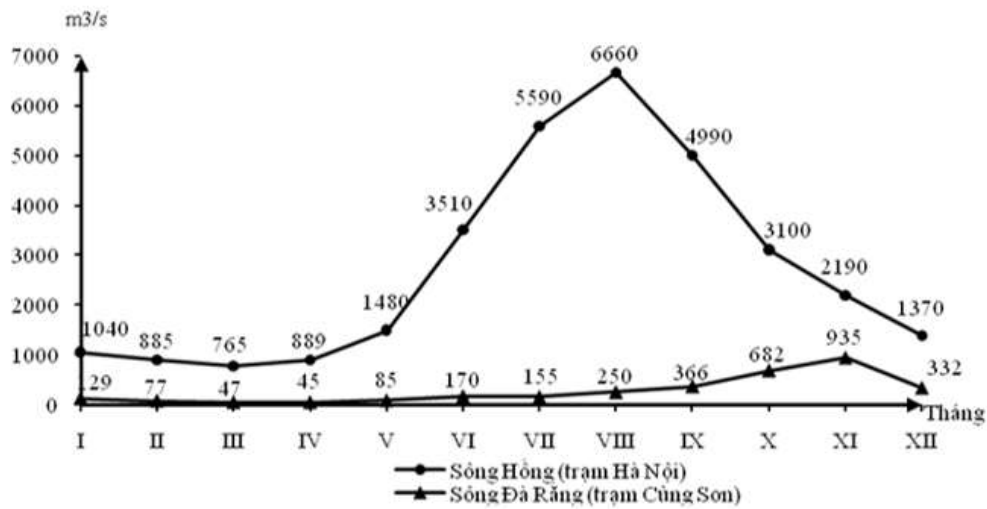
Nguồn: Tổng cục thống kê

Để thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ tròn.
- B. Biểu đồ đường.
- C. Biểu đồ cột.
- D. Biểu đồ miền.

**Câu 28:** Cho biểu đồ:

LƯU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH SÔNG HỒNG VÀ SÔNG ĐÀ RẰNG



Căn cứ vào biểu đồ hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nước sông Hồng và sông Đà Rằng?

- A. Có một mùa lũ và một mùa cạn, mùa lũ trên sông Hồng vào mùa hạ, mùa lũ trên sông Đà Rằng vào thu - đông.
- B. Sông nhiều nước quanh năm, đặc biệt vào vào mùa hạ, sông Đà Rằng có lũ tiểu mãn vào tháng VI.
- C. Có một mùa lũ và một mùa cạn, mùa lũ trên cả hai sông đều diễn ra vào mùa hạ.
- D. Sông nhiều nước quanh năm, mùa lũ trên sông Hồng vào thu - đông, mùa lũ trên sông Đà Rằng vào mùa hạ.

**Câu 29:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4, 5 cho biết quần đảo Trường Sa thuộc:

- A. Bà Rịa - Vũng Tàu.
- B. Khánh Hoà.
- C. Đà Nẵng.
- D. Quảng Ngãi

**Câu 30:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, cao nguyên Mộc Châu nằm ở vùng núi nào sau đây:

- A. Tây Bắc
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Đông Bắc.
- D. Trường Sơn Bắc.

**Câu 31:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tháng 12 bão đổ bộ vào nước ta vào vùng nào?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Bắc Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.

D. Nam Bộ.

**Câu 32:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23. Đi từ tây sang đông theo biên giới Việt - Trung, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu:

- A. Tây Trang, Lào Cai, Hữu Nghị, Móng Cái.
- B. Móng Cái, Hữu Nghị, Lào Cai, Tây Trang.
- C. Tây Trang, Lào Cai, Lào Bảo, Bờ Y.
- D. Bờ Y, Lào Bảo, Cầu Treo, Tây Trang

**Câu 33:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng là vùng nào?

- A. Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ.
- B. Nam Trung Bộ, Tây Bắc Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ, Đông Bắc Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ, Tây Bắc Bộ.

**Câu 34:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là:

- A. trên 24°C.
- B. Từ 18 - 20°C.
- C. Từ 20 - 24°C.
- D. Dưới 18°C.

**Câu 35:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của Hà Nội là:

- A. Từ 200 - 400mm.
- B. Từ 400 - 800mm.
- C. Từ 800 - 1200mm.
- D. Trên 1200mm.

**Câu 36:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có biên giới với Cam Pu Chia và Lào:

- A. Quảng Ninh.
- B. Kon Tum.
- C. Điện Biên.
- D. Gia Lai.

**Câu 37:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây vừa có biên giới với Lào vừa giáp biển:

- A. Quảng Ninh.
- B. Sơn La.
- C. Điện Biên.
- D. Hà Tĩnh.

**Câu 38:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, cửa sông nào sau đây thuộc sông Tiền:

- A. Định An
- B. Ba Lai
- C. Trần Đề
- D. Soi Rạp

**Câu 39:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết mỏ sắt không phải là:

- A. Lục Yên
- B. Trại Cau
- C. Thạch Khê
- D. Tùng Bá

**Câu 40:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Chu thuộc hệ thống sông nào:

- A. Sông Cả
- B. Sông Hồng
- C. sông Mã
- D. sông Thái Bình

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 5

**Câu 1:** Đặc điểm của Biển Đông là nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, là biển tương đối kín và là một biển rộng.

Chọn: C.

**Câu 2:** Nhờ có biển Đông nên khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương.

Chọn: A.

**Câu 3:** Theo công ước quốc tế về Luật Biển năm 1982 thì vùng đặc quyền kinh tế của nước ta rộng 200 hải lí được tính từ đường cơ sở.

Chọn: B.

**Câu 4:** Triều cường là loại thiên tai ít xảy ra ở vùng biển nước ta nhất.

Chọn: C.

**Câu 5:** Đường bờ biển nước ta có chiều dài khoảng 3260km từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).

Chọn: A.

**Câu 6:** Sạt lở bờ biển đã và đang đe dọa nhiều đoạn bờ biển nước ta, nhất là ở dải bờ biển Nam Trung Bộ.

Chọn: C.

**Câu 7:** Biển Đông là nơi chịu tác động thường xuyên của các cơn bão nhiệt đới và gió mùa đông bắc. Mỗi năm nước ta nhận hơn 8 cơn bão với tính chất của các cơn bão ngày càng khó dự đoán và gây thiệt hại ngày càng lớn.

Chọn: D.

**Câu 8:** Nơi có thủy triều lên cao nhất và lún sâu nhất là: Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng.

Chọn: C.

**Câu 9:** Vịnh Xuân Đài (Phú Yên) có diện tích mặt nước 130,45 km<sup>2</sup>, được tạo thành nhờ dãy núi Cổ Ngựa chạy dài ra biển độ 15 km tạo thành bán đảo Xuân Thịnh bao bọc lấy vịnh Xuân Đài và đầm Cù Mông trông giống hình đầu con kỳ lân. Trong vịnh có nhiều vũng biển và bãi tắm đẹp như Vũng La, Vũng Sứ, Vũng Chèo... và nhiều đảo, bán đảo như cù lao Ông Xá, hòn Nhất Tụ Sơn, Mũi Đá Mài, mũi Tai Mã....

Chọn: A.

**Câu 10:** Tài nguyên thiên nhiên vùng biển có ý nghĩa lớn nhất tới đời sống của cư dân ven biển là tài nguyên hải sản.

Chọn: C.

**Câu 11:** Do nước ta nằm trong chịu ảnh hưởng của gió mùa (khu vực gió mùa Đông Nam Á), chính vì vậy khí hậu nước ta có tính chất gió mùa, hằng năm có 2 mùa gió.

Chọn: D.

**Câu 12:** Thời kì chuyển tiếp giữa 2 mùa gió là thời điểm gió Tín Phong hoạt động.

Chọn: B.

**Câu 13:** Do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nên sông ngòi nước ta có lưu lượng (khoảng 839 tỉ m<sup>3</sup>/năm) và hàm lượng phù sa khoảng 200 triệu tấn.

Chọn: D.

**Câu 14:** Khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa Đông Bắc hầu như bị chặn lại ở dãy Bạch Mã (hướng tây đông, gần vuông góc với hướng gió) làm cho miền Nam hầu như không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Chọn: B.

**Câu 15:** Rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit là kiểu rừng tiêu biểu của nước ta hiện nay.

Chọn: A.

**Câu 16:** Vào giữa và cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam thổi vào nước ta xuất phát dải cao áp cận chí tuyến bán cầu Nam.

Chọn: C.

**Câu 17:** Do nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm, gió mùa nên thiên nhiên nước ta có sinh vật đa dạng.

Chọn: B.

**Câu 18:** Gió phơn Tây Nam (còn gọi là gió Tây, Gió Lào) thổi ở vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ vào đầu mùa hạ có nguồn gốc từ gió mùa Tây Nam xuất phát từ Bắc Ấn Độ Dương.

Chọn: C.

**Câu 19:** Đông Bắc là nơi đón những đợt gió mùa đông Bắc đầu tiên và cũng là nơi đón những đợt gió mùa đông Bắc cuối cùng kết hợp với địa hình có hướng vòng cung mở rộng về phía Bắc (đón gió).

Chọn: C.

**Câu 20:** Đồng bằng sông Cửu Long hàng năm lấn ra biển là hiện tượng bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông.

Chọn: A

**Câu 21:** Đường bờ biển của nước ta dài 3260 km, chạy từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).

Chọn: D.

**Câu 22:** Miền núi nước ta có điều kiện để phát triển các loại hình du lịch như du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, nhất là du lịch sinh thái do có nhiều phong cảnh đẹp, khí hậu mát mẻ.

Chọn: C.

**Câu 23:** Vùng núi đá vôi là những nơi dễ xảy ra tình trạng thiếu nước trầm trọng, điển hình như vùng núi Hà Giang.

Chọn: C.

**Câu 24:** Những sông lớn mang vật liệu bào mòn ở miền núi bồi đắp, mở rộng đồng bằng là bằng chứng rõ nhất thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa miền núi với đồng bằng nước ta.

Chọn: C.

**Câu 25:** Nhìn vào biểu đồ ta có 1 số nhật xét sau:

Tháng 1 có nhiệt độ thấp nhất. Tháng 2 có lượng mưa thấp nhất. Tháng 5 có nhiệt độ cao nhất. Tháng 9 có lượng mưa cao nhất.

Đáp án: C.

**Câu 26:** Tính biên độ nhiệt năm của nước ta (tháng cao nhất - tháng thấp nhất).

Tháng cao nhất: tháng 5 = 28,5°C, tháng thấp nhất: tháng 1 = 19,2°C

→ Biên độ nhiệt = 28,5-19,2 = 9,3°C

Đáp án: A.

**Câu 27:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm là biểu đồ cột (cột ghép).

Đáp án: C.

**Câu 28:** Dựa vào biểu đồ nhận thấy, Sông Hồng nhiều nước quanh năm. Sông Đà Rằng mùa khô ít nước. Cả 2 sông đều có một mùa lũ và một mùa cạn, mùa lũ trên sông Hồng vào mùa hạ, mùa lũ trên sông Đà Rằng vào thu - đông.

Đáp án: A.

**Câu 29:** quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Đáp án: B.

**Câu 30:** cao nguyên Mộc Châu (Sơn La) nằm ở vùng núi Tây Bắc.

Đáp án: A.



**Câu 31:** Xác định kí hiệu bão. Tháng 8 bão đổ bộ vào nước ta vào vùng khí hậu Nam Bộ.

Đáp án: D.

**Câu 32:** Đi từ đông sang tây theo biên giới Việt - Trung, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu: Tây Trang (Điện Biên), Lào Cai, Hữu Nghị (Lạng Sơn), Móng Cái (Quảng Ninh).

Đáp án: A.

**Câu 33:** Những vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng là Bắc Trung Bộ, Tây Bắc Bộ.

Đáp án: D.

**Câu 34:** Dựa vào tầng phân màu nhiệt độ. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là: Từ 20 - 24°C.

Đáp án: C.

**Câu 35:** Dựa vào tầng phân màu lượng mưa. Tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của Hà Nội là 200 - 400mm

Đáp án: A.

**Câu 36:** Kon Tum có biên giới với Cam Pu Chia và Lào.

Đáp án: B.

**Câu 37:** tỉnh Hà Tĩnh vừa có biên giới với Lào vừa giáp biển Đông.

Đáp án: D.

**Câu 38:** Soi Rạp thuộc cửa sông Sài Gòn

Đáp án: D.

**Câu 39:** Lục Yên không phải là mỏ sắt.

Đáp án: A.

**Câu 40:** sông Chu thuộc hệ thống sông Mã.

Đáp án: C.

## 6. Đề kiểm tra 1 tiết môn Địa lí 12 – Số 6

TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Biển Đông có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Nằm trong vùng cận nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Là một trong các biển nhỏ ở Thái Bình Dương.
- C. Nằm ở phía Đông của Thái Bình Dương.
- D. Phía đông và đông nam mở ra đại dương.

**Câu 2:** Nội thủy là vùng nước:

- A. tiếp giáp với đất liền, phía trong đường cơ sở.
- B. Vùng nước tiếp liền lãnh hải, rộng 12 hải lí.

- C. tính từ đường cơ sở trở ra, rộng 12 hải lí.
- D. phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển.

**Câu 3:** Ở vùng này, nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, tàu thuyền, máy bay nước ngoài được hoạt động tự do về hàng hải, hàng không theo công ước về Luật biển 1982 là:

- A. Lãnh hải
- C. Thềm lục địa
- B. Tiếp giáp lãnh hải
- D. Đặc quyền kinh tế

**Câu 4:** Đặc điểm Biển Đông giúp thiên nhiên nước ta:

- A. Có sự phân hóa đa dạng.
- B. Có sự khác nhau giữa các vùng.
- C. Đa dạng về các loài sinh vật biển.
- D. Có sự thống nhất giữa phần đất liền và vùng biển.

**Câu 5:** Nước ta có bao nhiêu tỉnh thành phố giáp biển?

- A. 29.
- B. 28.
- C. 27.
- D. 26.

**Câu 6:** Thiên tai mang lại thiệt hại lớn nhất cho cư dân vùng biển là:

- A. Sạt lở bờ biển.
- B. Nạn cát bay.
- C. Triều cường.
- D. Bão.

**Câu 7:** Khu vực có điều kiện thuận lợi nhất để xây dựng cảng biển của nước ta là:

- A. Vịnh Bắc Bộ.
- B. Vịnh Thái Lan.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 8:** Địa hình ven biển nước ta đa dạng đã tạo điều kiện thuận lợi để:

- A. Khai thác nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch biển đảo.
- B. Xây dựng cảng và khai thác dầu khí.
- C. Chế biến nước mắm và xây dựng nhiều bãi tắm.
- D. Khai thác tài nguyên khoáng sản, hải sản, phát triển giao thông, du lịch biển.

**Câu 9:** Vũng Rô vịnh biển thuộc tỉnh (thành):

- A. Đà Nẵng.

- B. Khánh Hoà.
- C. Phú Yên.
- D. Bình Thuận.

**Câu 10:** Ảnh hưởng của Biển Đông làm cho hệ sinh thái nước ta có đặc điểm sau:

- A. Rừng ngập mặn, hệ sinh thái rừng trên các đảo, hệ sinh thái trên đất phèn.
- B. Rừng ngập mặn, lá rộng thường xanh, rừng trên các đảo.
- C. Hệ sinh thái trên đất phèn, lá rộng thường xanh, rừng trên các đảo.
- D. Rừng ngập mặn, lá rộng thường xanh, hệ sinh thái trên đất phèn.

**Câu 11:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện ở:

- A. Độ ẩm lớn, cân bằng ẩm luôn dương.
- B. Chịu ảnh hưởng của hai mùa gió.
- C. Trong năm có hai mùa rõ rệt.
- D. Tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ luôn dương.

**Câu 12:** Khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương hoạt động ở thời gian nào?

- A. Đầu mùa hạ.
- B. Cuối mùa hạ.
- C. Đầu mùa đông.
- D. Cuối mùa đông.

**Câu 13:** Nhận định nào dưới đây đúng?

- A. Toàn lãnh thổ nước ta, trong năm có một lần mặt trời lên thiên đỉnh.
- B. Toàn lãnh thổ nước ta, trong năm có hai lần mặt trời lên thiên đỉnh.
- C. Trong năm, miền Bắc có 1 lần còn miền Nam có 2 lần mặt trời lên thiên đỉnh.
- D. Trong năm, miền Bắc có 2 lần còn miền Nam có 1 lần mặt trời lên thiên đỉnh.

**Câu 14:** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng:

- A. Tây Nguyên.
- B. Nam Bộ.
- C. Bắc Bộ.
- D. Cả nước.

**Câu 15:** Đất feralit ở nước ta thường có mùa đỏ vàng vì:

- A. Có sự tích tụ nhiều  $Fe_2O_3$ ,  $Al_2O_3$ .
- B. Có sự tích tụ nhiều  $Ca^{2+}$ ,  $Mg^{2+}$ ,  $K^+$ .
- C. Mưa nhiều trôi hết các chất bazo dễ tan.
- D. Quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh.

**Câu 16:** Vào giữa và cuối mùa hạ, do áp thấp Bắc Bộ nên gió mùa Tây nam khi vào Bắc Bộ chuyển hướng thành:

- A. Đông bắc.
- B. Đông nam.
- C. Tây bắc.
- D. Bắc.

**Câu 17:** Khí hậu ở miền Bắc nước ta có đặc điểm:

- A. Mùa đông lạnh, nhiều mưa.
- B. Mùa đông mát mẻ, ít mưa.
- C. Mùa đông không lạnh, ít mưa.
- D. Mùa đông ẩm áp, ít mưa.

**Câu 18:** Nguyên nhân chủ yếu nào gây ra mưa vào mùa hạ ở nước ta (trừ Trung Bộ) là do hoạt động của:

- A. Gió mùa Tây Nam và Tín phong.
- B. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.
- C. Tín phong và dải hội tụ nhiệt đới.
- D. Gió Tây Nam và gió mùa Đông Bắc.

**Câu 19:** Nước ta có lượng mưa lớn là do:

- A. Tín phong bán cầu Bắc mang mưa tới.
- B. Nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.
- C. Các khối khí qua biển mang ẩm.
- D. Địa hình cao đón gió gây mưa.

**Câu 20:** Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta?

- A. Biển Đông làm tăng độ ẩm của không khí.
- B. Biển Đông mang lại một lượng mưa lớn.
- C. Biển Đông làm giảm độ lục địa ở phía Tây đất nước.
- D. Biển Đông làm tăng độ lạnh của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 21:** Nước ta có hơn 4600km đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước:

- A. Trung Quốc, Mianma, Lào.
- B. Trung Quốc, Lào, Campuchia.
- C. Trung Quốc, Lào, Thái Lan.
- D. Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan.

**Câu 22:** Ở vùng ven biển, dạng địa hình nào sau đây thuận lợi cho xây dựng cảng biển?

- A. Các bãi triều thấp, phẳng.
- B. Các bờ biển mài mòn
- C. Các vũng, vịnh nước sâu.
- D. Các đảo ven bờ.

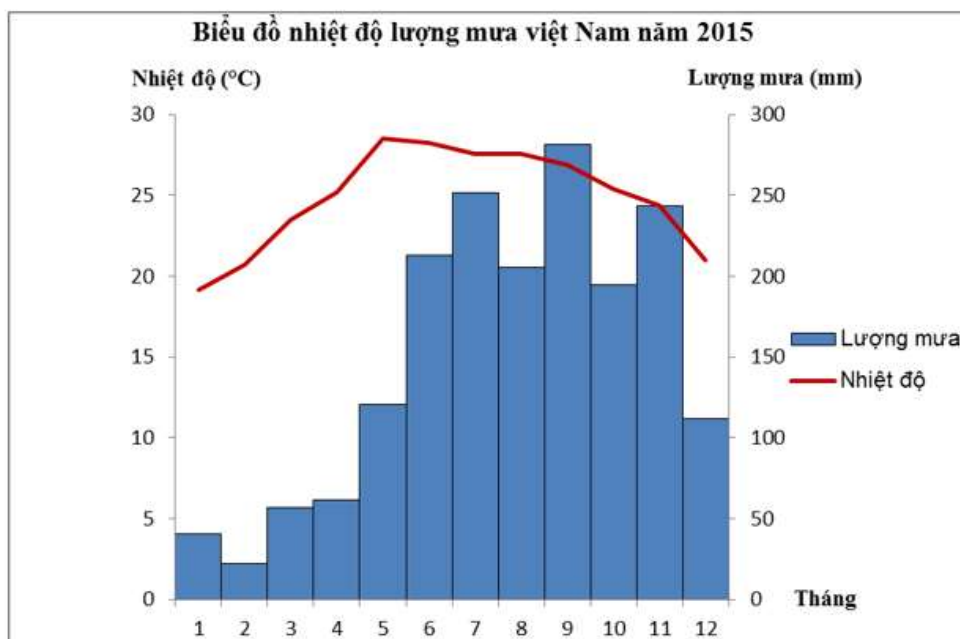
**Câu 23:** Nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa do:

- A. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc, khu vực gió mùa điển hình châu Á và có vùng biển rộng lớn.
- B. Nằm trong khu vực gió mùa điển hình châu Á và có vùng biển rộng lớn.
- C. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc, khu vực gió mùa điển hình châu Á.
- D. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc và có vùng biển rộng lớn.

**Câu 24:** Vì sao vị trí địa lí nước ta có tính chiến lược trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới?

- A. Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á và châu Á.
- B. Cầu nối Đông Nam Á đất liền với Đông Nam Á biển đảo, nối lục địa Á-Âu với lục địa Ô-xtray-li-a và gần đường hàng hải, hàng không quốc tế.
- C. Có vùng biển rộng lớn, là cầu nối lục địa Á-Âu với lục địa Oxtraylia và gần đường hàng hải, hàng không quốc tế.
- D. Trung tâm khu vực Đông Nam Á, có vùng biển rộng lớn và gần đường hàng hải, hàng không quốc tế.

**Câu 25:** Cho biểu đồ:



Nhận định nào đúng trong các nhận định sau:

- A. Tháng 7 có nhiệt độ và lượng mưa cao nhất trong năm.
- B. Tháng có nhiệt độ cao nhất trong năm là tháng 6, 7.
- C. Tháng có lượng mưa cao nhất trong năm là tháng 9.
- D. Tháng 1 là tháng có nhiệt độ, lượng mưa thấp nhất trong năm.

**Câu 26:** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI**

Đơn vị: °C

Địa điểm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2

Biên độ nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là

- A. 13,7°C
- B. 12, 5°C
- C. 3,2°C
- D. 9,4°C

**Câu 27:** Cho bảng số liệu sau:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM.

Đơn vị: mm

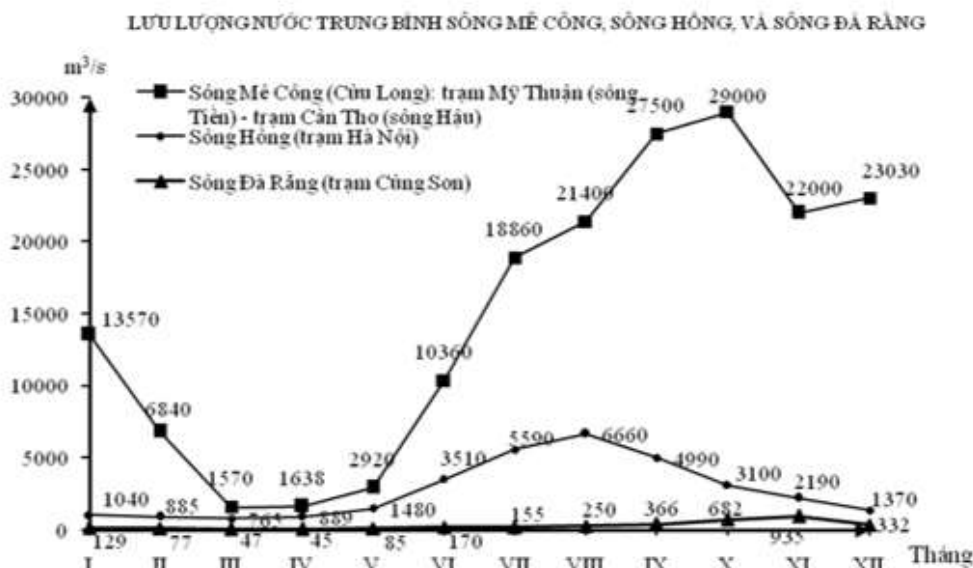
Địa điểm	Lượng mưa	Lượng bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1667	989	+678
Huế	2868	1000	+1868
Tp.Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

Nguồn: Tổng cục thống kê

Để thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ tròn.
- C. Biểu đồ đường.
- D. Biểu đồ miền.

**Câu 28:** Cho biểu đồ:



Nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nước sông Mê Công, sông Hồng và sông Đà Rằng?

- A. Nhiều nước quanh năm, sông Mê Công và sông Hồng lũ vào mùa hạ, sông Đà Rằng lũ vào thu - đông.
- B. Nhiều nước quanh năm, sông Mê Công và sông Hồng lũ vào thu - đông, sông Đà Rằng lũ vào mùa hạ.
- C. Có một mùa lũ và một mùa cạn, sông Mê Công và sông Hồng lũ vào thu - đông, sông Đà Rằng lũ vào mùa hạ.
- D. Có một mùa lũ và một mùa cạn, sông Mê Công và sông Hồng lũ vào mùa hạ, sông Đà Rằng lũ vào thu - đông.

**Câu 29:** Dựa vào át lát trang 6-7 cho biết, cao nguyên Sín Chải nằm ở vùng núi nào sau đây:

- A. Vùng núi Tây Bắc
- B. Vùng núi Trường sơn Nam.
- C. Vùng núi Đông Bắc
- D. Vùng núi Trường Sơn Bắc.

**Câu 30:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tháng 9 bão đổ bộ vào nước ta vào vùng nào?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Bắc Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 31:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, Việt Nam có bao nhiêu tỉnh chung đường biên giới với Lào:

- A. 10
- B. 11
- C. 12
- D. 13

**Câu 32:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23. Đi từ đông sang tây theo biên giới Việt - Trung, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu:

- A. Tây Trang, Lào Cai, Hữu Nghị, Móng Cái.
- B. Móng Cái, Hữu Nghị, Lào Cai, Tây Trang.
- C. Tây Trang, Lào Cai, Lao Bảo, Bờ Y.
- D. Bờ Y, Lao Bảo, Cầu Treo, Tây Trang

**Câu 33:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng là vùng nào?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Nam Trung Bộ.

D. Đông Bắc Bộ

**Câu 34:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhiệt độ trung bình năm của Huế là:

- A. Trên 24°C.
- B. Từ 18 - 20°C.
- C. Từ 20 - 24°C.
- D. Dưới 18°C.

**Câu 35:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của Huế là:

- A. Từ 200 - 400mm.
- B. Từ 400 - 800mm.
- C. Từ 800 - 1200mm.
- D. Trên 1200mm.

**Câu 36:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có biên giới với Trung Quốc và Lào:

- A. Quảng Ninh.
- B. Kon Tum.
- C. Điện Biên.
- D. Gia Lai.

**Câu 37:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây vừa có biên giới với Cam Pu Chia vừa giáp biển:

- A. Quảng Ninh.
- B. Kiên Giang.
- C. Kon Tum.
- D. Quảng Nam.

**Câu 38:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6-7 cho biết, cửa sông nào sau đây thuộc sông Sài Gòn:

- A. Định An
- B. Ba Lai
- C. Trần Đề
- D. Soi Rạp

**Câu 39:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết mỏ Apatit là:

- A. Lục Yên
- B. Trại Cau
- C. Cam Đường
- D. Tùng Bá



**Câu 40:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Bé thuộc hệ thống sông nào:

- A. sông Đồng Nai
- B. Sông Mê Công
- C. sông Mã
- D. sông Thái Bình

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 6

**Câu 1:** Đặc điểm của Biển Đông là nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa, là biển tương đối kín và là một biển rộng.

Chọn: A.

**Câu 2:** Vùng nội thủy của một quốc gia là vùng nước tiếp giáp đất liền, ở phía trong đường cơ sở.

Chọn: A.

**Câu 3:** Vùng đặc quyền kinh tế là vùng tiếp liền với lãnh hải, và hợp với lãnh hải thành 1 vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở. Ở vùng này, nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, tàu thuyền, máy bay nước ngoài được hoạt động tự do về hàng hải, hàng không theo công ước về Luật biển 1982 là:

Chọn: D.

**Câu 4:** Đặc điểm Biển Đông giúp thiên nhiên nước ta có sự thống nhất giữa phần đất liền và vùng biển.

Chọn: D.

**Câu 5:** Nước ta có 28 tỉnh thành phố giáp biển.

Chọn: B.

**Câu 6:** Bão là một trong những thiên tai gây thiệt hại lớn nhất cho dân cư không chỉ về của cải mà còn cả người cho các vùng ven biển ở nước ta.

Chọn: D.

**Câu 7:** Điều kiện địa hình bờ biển với nhiều vũng, vịnh thuận lợi để xây dựng các cảng biển nước sâu, duyên hải Nam Trung Bộ đang và sẽ là vùng có nhiều cảng biển nhất ở nước ta.

Chọn: D.

**Câu 8:** Địa hình ven biển nước ta đa dạng đã tạo điều kiện thuận lợi để: khai thác tài nguyên khoáng sản, hải sản, phát triển giao thông, du lịch biển.

Chọn: D.

**Câu 9:** Vũng Rô là một vịnh nhỏ nhưng xinh đẹp thuộc xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, nằm ngay sát rìa dãy núi Đèo Cả. Vịnh là ranh giới tự nhiên trên biển giữa Phú Yên với Khánh Hòa.

Chọn: C.

**Câu 10:** Ảnh hưởng của Biển Đông làm cho hệ sinh thái nước ta có đặc điểm sau: Rừng ngập mặn, hệ sinh thái rừng trên các đảo, hệ sinh thái trên đất phèn.

Chọn: A.

**Câu 11:** Do nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, chính vì vậy khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới với lượng nhiệt nhận được hàng năm rất lớn, tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ luôn dương.

Chọn: D.

**Câu 12:** Vào đầu mùa hạ khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương di chuyển theo hướng tây nam xâm nhập vào nước ta.

Chọn: A.

**Câu 13:** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến nên khắp mọi nơi trên lãnh thổ nước ta đều có hai lần mặt trời lên thiên đỉnh.

Chọn: B.

**Câu 14:** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho cả nước.

Chọn: D.

**Câu 15:** Do tích tụ nhiều  $Fe_2O_3$ ,  $Al_2O_3$  nên đất feralit thường có màu đỏ vàng.

Chọn: A.

**Câu 16:** Vào giữa và cuối mùa hạ, do áp thấp Bắc Bộ nên gió mùa Tây nam khi vào Bắc Bộ chuyển hướng thành đông nam.

Chọn: B.

**Câu 17:** Trong chế độ khí hậu, ở miền Bắc phân chia thành 2 mùa là mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều.

Chọn: A.

**Câu 18:** Gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới đã gây ra mưa vào mùa hạ ở nước ta (trừ Trung Bộ).

Chọn: B.

**Câu 19:** Các khối khí khi thổi vào nước ta đã đi qua biển mang theo một lượng hơi ẩm rất lớn, khi vào đến đất liền kết hợp với các dãy núi tạo nên những trung tâm mưa lớn.

Chọn: C.

**Câu 20:** Nhờ có biển đông nên đã giảm tính khắc nghiệt của thời tiết lạnh khô trong mùa đông.

Chọn: D.

**Câu 21:** Nước ta có hơn 4600km đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước ba nước: Trung Quốc, Lào, Campuchia.

Chọn: B.

**Câu 22:** Các vũng, vịnh nước sâu là điều kiện thuận lợi để xây dựng các cảng biển.

Chọn: C.

**Câu 23:** Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc, khu vực gió mùa điển hình châu Á và có vùng biển rộng lớn, chính vị trí đó đã làm cho khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

Chọn: A.

**Câu 24:** Vị trí địa lí nước ta có tính chiến lược khu vực và trên thế giới vì nước ta có vị trí cầu nối Đông Nam Á đất liền với Đông Nam Á biển đảo, nối lục địa Á-Âu với lục địa Oxtraylia và gần đường hàng hải, hàng không quốc tế.

Chọn: B.

**Câu 25:** Nhìn vào biểu đồ ta có 1 số nhật xét sau:

Tháng 1 có nhiệt độ thấp nhất. Tháng 2 có lượng mưa thấp nhất. Tháng 5 có nhiệt độ cao nhất. Tháng 9 có lượng mưa cao nhất.

Đáp án: C.

**Câu 26:** Tính biên độ nhiệt năm (tháng cao nhất - tháng thấp nhất).

Tháng cao nhất: tháng 7 = 28,9°C, tháng thấp nhất: tháng 1 = 16,4 °C

→ Biên độ nhiệt = 28,9-16,4 = 12,5°C

Đáp án: B.

**Câu 27:** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm là biểu đồ cột (cột ghép).

Đáp án: A.

**Câu 28:** Sông Đà Rằng có 1 mùa ít nước → A, B loại. Sông Hồng, sông Mê Công lũ vào mùa hạ → C loại.

Đáp án: D.

**Câu 29:** cao nguyên Sín Chải (Lai Châu) nằm ở vùng núi Tây Bắc.

Đáp án: A.

**Câu 30:** Xác định kí hiệu bão. Tháng 9 bão đổ bộ vào nước ta vào vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.

Đáp án: A.

**Câu 31:** Các tỉnh của nước ta có chung đường biên giới với Lào là: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Kon Tum.

Đáp án: A.

**Câu 32:** Đi từ đông sang tây theo biên giới Việt - Trung, ta đi qua lần lượt các cửa khẩu: Móng Cái (Quảng Ninh), Hữu Nghị (Lạng Sơn), Lào Cai, Tây Trang (Điện Biên).

Đáp án: B.

**Câu 33:** Vùng chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng là vùng Bắc Trung Bộ và Tây Bắc Bộ

Đáp án: A.

**Câu 34:** Dựa vào tầng phân màu nhiệt độ. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là: Trên 24°C.

Đáp án: A.

**Câu 35:** Dựa vào tầng phân màu lượng mưa. Tổng lượng mưa trung bình tháng XI - IV của Huế là 800 - 1200mm.

Đáp án: C.

**Câu 36:** Điện Biên có biên giới với Trung Quốc và Lào:

Đáp án: C.

**Câu 37:** Kiên Giang vừa có biên giới với Cam Pu Chia vừa giáp biển.

Đáp án: B.

**Câu 38:** Soi Rạp thuộc sông Sài Gòn.

Đáp án: D.

**Câu 39:** mỏ Apatit là mỏ Cam Đường (Lào Cai).

Đáp án: C.

**Câu 40:** Sông Bé thuộc hệ thống sông Đồng Nai.

Đáp án: A.

## 7. ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT môn Địa lí 12 – SỐ 7

### TRƯỜNG THPT THUẬN AN

### ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

### MÔN ĐỊA LÍ 12

### NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Nhiệt độ trung bình năm của Việt Nam là:

A. 20°C

B. >25°C

C. 18-22°C

D. 22-27°C

**Câu 2:** Thuận lợi nhất của khí hậu nước ta đối với sự phát triển kinh tế là:

A. Thúc đẩy sự đầu tư đối với sản xuất nông nghiệp.

B. Phát triển một nền nông nghiệp đa dạng và phong phú.

C. Giao thông vận tải hoạt động thuận lợi quanh năm.

D. Đáp ứng tốt việc tưới tiêu cho nông nghiệp.

**Câu 3:** Khả năng mở rộng diện tích đất nông nghiệp ở đồng bằng sông Hồng hiện nay là:

A. Còn nhiều khả năng.

B. Khoảng 10 nghìn ha đất hoang hoá có thể cải tạo được.

C. Không thể mở rộng được.

D. Rất hạn chế.

**Câu 4:** Nguyên nhân nào làm cho thiên nhiên Việt Nam khác hẳn với thiên nhiên các nước có cùng vĩ độ ở Tây á, Đông Phi và Tây Phi?

A. Do đất nước hẹp ngang, trải dài trên nhiều vĩ độ.

B. Do nước ta có khí hậu gió mùa

C. Do Việt Nam nằm trong khu vực nhiệt đới

D. Do Việt Nam có biển Đông

**Câu 5:** Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên:

a. Nền nhiệt độ cao, số giờ nắng nhiều.

b. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt.

- c. Sinh vật chịu lạnh chiếm ưu thế.
- d. Có sự phân hoá tự nhiên theo lãnh thổ rõ rệt.

**Câu 6:** Vị trí địa lí đem đến thuận lợi gì đối với sự phát triển KT-XH nước ta:

- a. Có chung biển Đông với các nước trong khu vực.
- b. Mở rộng mối quan hệ với các nước khác .
- c. Tạo sự phân hoá đa dạng về tự nhiên
- d. Phát triển nền nông nghiệp cận nhiệt đới.

**Câu 7:** Đồng bằng sông Cửu Long chiếm bao nhiêu diện tích là đất mặn và đất phèn:

- A 1/3 diện tích tự nhiên
- B. 2/3 diện tích tự nhiên
- C. Toàn bộ diện tích tự nhiên
- D. Không có đất mặn và đất phèn

**Câu 8:** Phần lớn đường biên giới trên đất liền của nước ta nằm ở khu vực:

- A. Đồng bằng.
- B. Trung du.
- C. Nhiều sông suối.
- D. Miền núi.

**Câu 9:** Vị trí địa lí đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta là:

- A. Nhiệt đới ẩm.
- B. Nhiệt đới khô.
- C. Nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. Nhiệt đới gió mùa.

**Câu 10:** Nước ta có các tỉnh - thành phố giáp biển là:

- A. 26 tỉnh - thành phố
- B. 27 tỉnh - thành phố
- C. 28 tỉnh - thành phố
- D. 29 tỉnh - thành phố

**Câu 11:** Đặc điểm nào không phải đặc điểm chung của thiên nhiên nước ta

- A. Đất nước nhiều đồi núi
- B. Địa hình chịu sự tác động của con người
- C. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa
- D Thiên nhiên phân hoá đa dạng

**Câu 12:** Đâu là hạn chế lớn nhất của khu vực đồng bằng:

- A. Nhiều thiên tai: lũ lụt, ngập úng, bão.
- B. Sườn dốc, bị chia cắt mạnh trở ngại cho khai thác tài nguyên và giao lưu kinh tế.

- C. Dễ xảy ra lũ quét, xói mòn.
- D. Đất trượt, đá lở, động đất, sương muối.

**Câu 13.** Thuận lợi của khu vực đồi núi là:

- A. Cung cấp nguồn lợi thủy hải sản.
- B. Là nơi tập trung các thành phố, khu công nghiệp, trung tâm thương mại.
- C. Phát triển giao thông đường bộ, đường sông
- D. Khí hậu mát mẻ, cảnh quan đẹp nên có tiềm năng du lịch sinh thái.

**Câu 14:** Nhận định chưa chính xác về đồng bằng ven biển miền Trung là:

- A. Hẹp ngang, bị chia cắt.
- B. Đất nhiều cát, ít phù sa.
- C. Chủ yếu do phù sa biển bồi đắp.
- D. Đất phù sa màu mỡ.

**Câu 15:** Trở ngại lớn nhất của địa hình đồi núi đối với việc phát triển KT-XH nước ta là:

- A. Có nhiều cao nguyên, sơn nguyên.
- B. Hướng chính là Tây Bắc-Đông Nam.
- C. Bị chia cắt mạnh, nhiều hẻm vực.
- D. Các cao nguyên xếp tầng.

**Câu 16.** Nhận định chưa chính xác về đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Đồng bằng lớn nhất
- B. Đồng bằng trũng thấp.
- C. Phù sa bồi thường xuyên
- D. Đồng bằng phù sa sông và biển

**Câu 17:** Thế mạnh lớn nhất của khu vực đồng bằng để phát triển KT-XH nước ta là:

- A. Chăn nuôi và nuôi trồng
- B. Trồng cây lương thực
- C. Phát triển GTVT biển
- D. Tập trung nhiều cảng biển

**Câu 18:** Nguồn tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa qquan trọng nhất ở biển Đông nước ta là:

- A. Sa khoáng
- B. Muối
- C. Dầu mỏ
- D. Ti tan

**Câu 19:** nhận định nào chưa chính xác về đặc điểm của biển Đông:

- A. Nhiệt độ nước biển thấp

- B. Có tính chất nhiệt đới gió mùa
- C. Giàu tài nguyên khoáng sản và hải sản
- D. Vùng biển rộng và tương đối kín

**Câu 20:** 15000 km<sup>2</sup> là diện tích của đồng bằng :

- A. Đồng Bằng sông Cửu Long
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Đồng bằng Bắc Trung Bộ
- D. Đồng bằng Nam Trung Bộ

**Câu 21:** Nhận định chưa chính xác về đồng bằng ven biển miền Trung là:

- A. Hẹp ngang, bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- B. Đất nhiều cát, ít phù sa.
- C. Chủ yếu do phù sa biển bồi đắp
- D. Đất phù sa màu mỡ, phì nhiêu

**Câu 22:** Vùng núi nào dưới đây có hướng vòng cung:

- A. Vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc
- B. Vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc
- C. Vùng núi Đông Bắc và Trường Sơn Nam
- D. Vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Nam

**Câu 23:** Diện tích đồng bằng chiếm :

- A. 25%
- B. 50%
- C. 75%
- D. 85%

**Câu 24:** Năm 2007, Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức :

- A. ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)
- B. WTO (Tổ chức thương mại thế giới )
- C. APEC (Hiệp hội các quốc gia Châu Á - Thái Bình Dương)
- D. OPEC (Hiệp hội dầu mỏ quốc tế)

**Câu 25:** 109°24'Đ là điểm cực nào của nước ta

- A. Cực Bắc
- B. Cực Nam
- C. Cực Đông
- D. Cực Tây

**Câu 26:** Phần lãnh thổ đất liền của nước ta tiếp giáp với các quốc gia:

- A. Lào, Thái Lan, Trung Quốc

B. Thái Lan, Cam-pu-chia, Trung Quốc

C. Cam-pu-chia, Lào, Thái Lan

D. Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc

**Câu 27:** Tổng chiều dài đường biên giới nước ta :

A. 4600km

B. 4700km

C. 4800km

D. 4900km

**Câu 28:** 3260km là độ dài của:

A. Các con sông nước ta

B. Đường bờ biển nước ta

C. Đường quốc lộ 1A

D. Đường biên giới với Lào

**Câu 29:** Gió mùa Đông Bắc có đặc điểm :

A. Lạnh khô vào đầu mùa

B. Mát mẻ, mưa nhiều

C. Nóng ẩm, mưa nhiều

D. Đầu mùa lạnh ẩm

**Câu 30 :** **Vùng đất** (Diện tích đất liền và các hải đảo ) nước ta là:

A. 330.212km<sup>2</sup>

B. 332.212 km<sup>2</sup>.

C. 331.212 km<sup>2</sup>.

D. 333.212 km<sup>2</sup>.

**Câu 31:** Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu lao động đang làm việc phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2000-2010 (ĐV%)

Năm	2000	2002	2005	2010
Nhà nước	11,7	9,5	9,5	10,4
Ngoài nhà nước	87,3	89,4	88,9	86,1
Có vốn đầu tư nước ngoài	1,0	1,1	1,6	3,5

Để thể hiện : Cơ cấu lao động đang làm việc phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2000-2010 ta vẽ biểu đồ:

A. Biểu đồ cột

B. Biểu đồ tròn



C. Biểu đồ đường

D. Biểu đồ miền

**Câu 32:** Giới hạn vùng núi nào nằm giữa sông Cả và dãy Bạch Mã

A. vùng núi Đông Bắc

B. vùng núi Tây Bắc

C. vùng núi Trường Sơn Bắc

D. vùng núi Trường Sơn Nam

**Câu 33:** Núi thấp chiếm bao nhiêu % địa hình nước ta:

A. 65 %

B. 75%

C. 85%

D. 95%

**Câu 34:** Tổng số giờ nắng nước ta đạt:

A. 1.400 – 3.000 giờ/năm.

B. 1.200 – 3.000 giờ/năm.

C. 1.000 – 3.500 giờ/năm.

D. 1500 - 4000 giờ / năm

**Câu 35:** Lãnh hải là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển có chiều dài:

A. 10 hải lí

B. 12 hải lí

C. 14 hải lí

D. 16 hải lí

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 7

Câu	Đáp án
1	A.
2	B.
3	D.
4	D.
5	A.
6	B.
7	B.

8	D.
9	C.
10	C.
11	B.
12	A.
13	D.
14	D.
15	C.
16	D.
17	B.
18	C.
19	A.
20	B.
21	D.
22	C.
23	A.
24	B.
25	C.
26	D.
27	A.
28	B.
29	A.
30	C.
31	D.

32	C.
33	C.
34	A.
35	B.

**8. Đề kiểm tra 1 tiết môn Địa lí 12 – Số 8****TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1****MÔN ĐỊA LÍ 12****NĂM HỌC 2019-2020****Thời gian làm bài: 45 phút**

Câu 1: Đường lối đổi mới của nước ta được khẳng định từ năm:

- A. 1986
- B. 1987
- C. 1988
- D. 1989

Câu 2: Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ vào năm:

- A. 1993
- B. 1994
- C. 1995
- D. 1996

Câu 3: Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào năm nào:

- A. 2004
- B. 2005
- C. 2006
- D. 2007

Câu 4. Quốc gia nào sau đây không có đường biên giới trên đất liền với Việt Nam.

- A. Trung Quốc.
- B. Lào.
- C. Thái Lan.
- D. Campuchia.

Câu 5. Điểm cực Tây của nước ta nằm ở ?

- A. xã Sín Thầu – Mường Nhé – Điện Biên.
- B. xã Apachải - Mường Tè – Lai Châu.

C. xã Sín Thầu – Mường Tè – Lai Châu.

D. xã Apachải - Mường Nhé – Điện Biên.

Câu 6. Đại bộ phận lãnh thổ nước ta nằm trong múi giờ:

A. Thứ 3

B. Thứ 5

C. Thứ 7

D. Thứ 9

Câu 7. Đường biên giới của nước ta với Lào dài khoảng

A. 1400km

B. 1080km

C. 1076km

D. 2076km

Câu 8. So với diện tích đất đai nước ta, địa hình đồi núi chiếm:

A. 5/6 diện tích

B. 4/5 diện tích

C. 3/4 diện tích

D. 2/3 diện tích

Câu 9. Hướng vòng cung là hướng chính của:

A. Vùng núi Đông Bắc.

B. Các hệ thống sông lớn.

C. Dãy Hoàng Liên Sơn.

D. Vùng núi Bắc Trường Sơn.

Câu 10. Ranh giới tự nhiên của trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam là dãy:

A. Hoàng Sơn

B. Bạch Mã

C. Ngân Sơn

D. Hoàng Liên Sơn

Câu 11. Đất mặn, đất phèn chiếm 2/3 diện tích tự nhiên là đặc điểm của:

A. Đồng bằng sông Hồng

B. Đồng bằng sông Cửu Long

C. Các đồng bằng duyên hải Bắc Trung Bộ

D. Các đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 12: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của Đồng bằng sông Cửu Long:

A. Thấp, khá bằng phẳng

B. Diện tích khoảng 40000 km<sup>2</sup>

C. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt

D. Có hệ thống đê điều ven sông

Câu 13: Miền núi là khu vực thuận lợi để phát triển du lịch vì:

A. giao thông thuận lợi

B. Cảnh quan thiên nhiên đa dạng, phong phú

C. Có nguồn nhân lực dồi dào cho ngành du lịch

D. Khí hậu ổn định, ít thiên tai

Câu 14. So với diện tích cả nước, địa hình đồi núi thấp chiếm hơn:

A. 70%

B. 75%

C. 80%

D. 85%

Câu 15. Đặc điểm chung của vùng núi Trường Sơn Bắc là:

A. có các cánh cung lớn mở rộng về phía Bắc và phía Đông

B. địa hình cao nhất nước ta với các dãy núi hướng Tây bắc - Đông nam

C. gồm các dãy núi song song và so le theo hướng Tây bắc - Đông nam

D. gồm các khối núi và cao nguyên xếp tầng đất đỏ badan

Câu 16. Ý nào sau đây không phải là hậu quả của việc sử dụng đất và rừng không hợp lí ở miền núi nước ta:

A. Làm cho địa hình bị chia cắt mạnh, lắm sông suối, hẻm vực

B. Gây lũ lụt trong mùa mưa và hạn hán trong mùa khô

C. Tăng cường quá trình xói mòn, rửa trôi đất

D. Làm tăng diện tích đất trống, đồi núi trọc

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây không đúng với dải đồng bằng ven biển miền Trung:

A. Bề ngang hẹp

B. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ bởi các dãy núi

C. Được bồi đắp chủ yếu bởi phù sa sông

D. Ven biển thường là dải cồn cát, đầm phá

Câu 18. Thiên tai bất thường, khó phòng tránh, gây hậu quả nặng nề cho vùng đồng bằng ven biển nước ta là:

A. bão lớn kèm theo sóng lừng và nước dâng

B. sạt lở bờ biển

C. Cát bay, cát lún

D. động đất

Câu 19. Biển Đông nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa nên có đặc tính là

A. độ muối không lớn

- B. nóng, ẩm
- C. có nhiều dòng hải lưu
- D. biển tương đối lớn

Câu 20. Ý kiến nào không đúng khi đánh giá về ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta:

- A. làm cho độ ẩm không khí đạt trên 80%, lượng mưa trung bình đạt 1500mm/năm.
- B. làm giảm sự khô hạn trong mùa đông, làm dịu thời tiết nóng bức vào mùa hạ
- C. Làm cho khí hậu biến động phức tạp, thiên tai thường xuyên xảy ra
- D. Làm cho khí hậu mang tính chất hải dương, điều hòa hơn

Câu 21: Thiên tai thường gặp ở biển Đông là:

- A. động đất
- B. sóng thần
- C. lốc xoáy
- D. bão, áp thấp nhiệt đới

Câu 22. Hiện tượng cát bay xâm lấn đồng ruộng và làng mạc xảy ra mạnh mẽ nhất ở ven biển của:

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Bắc Trung Bộ
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ
- D. Đông Nam Bộ

Câu 23. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi vị trí địa lí:

- A. nằm trong vùng nội chí tuyến
- B. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.
- C. Nằm ở bán cầu Bắc
- D. Nằm ở bán cầu Đông

Câu 24. Nước ta có lượng mưa lớn, độ ẩm cao thể hiện ở mùa mưa trung bình:

- A. Từ 1400 - 1800 mm/ năm, độ ẩm từ 80 - 100%
- B. Từ 1500 - 2000 mm/ năm, độ ẩm từ 60 - 80%
- C. Từ 1500 - 2000 mm/ năm, độ ẩm từ 80 - 100%
- D. Từ 1800 - 2000 mm/ năm, độ ẩm từ 80 - 100%

Câu 25. ở nước ta, một số nơi lượng mưa có thể đạt tới 3500 - 4000 mm/ năm là do:

- A. nằm sát biển
- B. địa hình cao, sườn núi hướng về phía Bắc
- C. là các lòng chảo trong miền núi
- D. Địa hình cao, sườn núi đón gió ẩm từ biển

Câu 26: Ý kiến nào dưới đây không đúng với đặc điểm của gió mùa đông bắc?

- A. Thổi vào nước ta theo hướng Đông bắc
- B. Lạnh khô trong suốt mùa đông
- C. Lạnh khô vào đầu mùa, cuối mùa lạnh ẩm
- D. Hoạt động thành từng đợt, không liên tục

Câu 27. Vị trí địa lí của Việt Nam là:

- A. Nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương.
- B. Nằm ở phía rìa Nam bán đảo Đông Dương
- C. Không nằm ở bán đảo Đông Dương
- D. Nằm ở rìa Tây của bán đảo Đông Dương

Câu 28. **Vùng đất** (Diện tích đất liền và các hải đảo ) nước ta là:

- A. 330.212km<sup>2</sup>
- B. 331.212 km<sup>2</sup>.
- C. 332.212 km<sup>2</sup>.
- C. 333.212 km<sup>2</sup>.

Câu 29. Cho bảng số liệu sau:

Diện tích rừng nước ta trong giai đoạn 1943 - 2003 (Đơn vị: nghìn ha)

Loại đơn vị	Đơn vị: nghìn ha		
Năm	1943	1993	2003
Diện tích rừng tự nhiên	32,9	32,9	32,9
Tổng diện tích rừng	14	9,3	12,4
Trong đó: rừng giàu	9	0,6	0,6
Rừng nghèo	5	8,7	11,8
Các loại đất khác	19,1	23,8	20,5

Để vẽ biểu đồ thể hiện sự suy giảm số lượng và chất lượng rừng của nước ta từ 1943 - 2003, ta sẽ thể hiện bởi biểu đồ:

- A. Biểu đồ tròn
- B. Biểu đồ cột
- C. Biểu đồ đường biểu diễn ( đồ thị)
- D. Biểu đồ miền

Câu 30. Núi cao trên 2000m chiếm bao nhiêu % diện tích đồi núi nước ta:

- A. 1%
- B. 5%

C. 10%

D. 15%

Câu 31. Cánh cung Sông Gâm thuộc vùng núi :

A. vùng núi Đông Bắc

B. vùng núi Tây Bắc

C. vùng núi Trường Sơn Bắc

D. vùng núi Trường Sơn Nam

Câu 32. Giới hạn vùng núi nào nằm giữa sông Hồng và sông Cả:

A. vùng núi Đông Bắc

B. vùng núi Tây Bắc

C. vùng núi Trường Sơn Bắc

D. vùng núi Trường Sơn Nam

Câu 33. Vùng núi nào mang đặc điểm thấp ở giữa và cao ở hai đầu:

A. vùng núi Đông Bắc

B. vùng núi Tây Bắc

C. vùng núi Trường Sơn Bắc

D. vùng núi Trường Sơn Nam

Câu 34: Cơ sở để tính phạm vi của Biển Đông thuộc Việt Nam từ đất liền tới đường cơ sở được gọi là vùng:

A. Nội thủy

B. Lãnh hải

C. Tiếp giáp lãnh hải

D. Đặc quyền kinh tế

Câu 35. Biểu hiện nào dưới đây không phải là biểu hiện của tính chất nhiệt đới:

A. Tổng bức xạ lớn, cân cân bức xạ dương quanh năm.

B. Nhiệt độ trung bình năm cao trên 20°C.

C. Tổng số giờ nắng đạt 1.400 – 3.000 giờ/năm.

D. Lượng mưa và độ ẩm lớn

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 8

Câu	Đáp án
1	A
2	C
3	D



4	C
5	A
6	C
7	D
8	C
9	A
10	B
11	B
12	D
13	B
14	D
15	C
16	A
17	C
18	A
19	B
20	C
21	D
22	C
23	C
24	D
25	D
26	B
27	B

28	B
29	A
30	A
31	A
32	B
33	C
34	A
35	D

### 9. Đề kiểm tra 1 tiết môn Địa lí 12 – Số 9

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1.**(3,0 điểm) Phân tích tác động của địa hình đối với sự phân hóa đai cao khí hậu nước ta.

**Câu 2:** (3,0 điểm) Trình bày đặc điểm của khu vực đồi núi và địa hình bán bình nguyên và đồi trung du?

**Câu 3.** (4,0 điểm) Trong bài **Tổng quan về Hải Phòng** - [www.haiphong.gov.vn](http://www.haiphong.gov.vn) có đoạn viết

“...Biển Hải Phòng có nhiều bãi cá, lớn nhất là bãi cá quanh đảo Bạch Long Vĩ với trữ lượng cao và ổn định. Tại các vùng triều ven bờ, ven đảo và các vùng bãi triều ở các vùng cửa sông rộng tới trên 12.000 ha vừa có khả năng khai thác, vừa có khả năng nuôi trồng thủy sản nước mặn và nước lợ có giá trị kinh tế cao.....Hải Phòng là vùng đất đầu sóng, ngọn gió, “phên dậu” phía Đông của đất nước, có vị thế chiến lược trong toàn bộ tiến trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Người Hải Phòng với tinh thần yêu nước nồng nàn, tính cách dũng cảm, kiên cường, năng động, sáng tạo, đã từng chứng kiến và tham gia vào nhiều trận quyết chiến chiến lược trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc

Em hãy trình bày quan điểm của mình về đoạn thông tin trên.

#### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 9

#### Câu 1:

-Địa hình đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích nên sông ngòi nước ta phần lớn chảy qua miền địa hình đồi núi vì vậy sông có nhiều thác ghềnh.

-Cấu trúc địa hình nước ta các dãy núi gồm 2 hướng chính là TB-ĐN và hướng vòng cung nên sông ngòi có hướng chính là TB-ĐN và vòng cung.

-Địa hình cao ở Tây Bắc thấp dần xuống đông nam nên lòng sông cũng nghiêng theo hướng TB-ĐN.

-Miền núi độ dốc lớn nên sông có nhiều thác ghềnh, đồng bằng độ dốc nhỏ nên nước sông chảy êm đềm.

### Câu 2:

Địa hình đồi núi chia làm 4 vùng:

Đông Bắc:

- Nằm ở tả ngạn sông Hồng với 4 cánh cung lớn: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều chụm đầu ở Tam Đảo, mở về phía bắc và phía đông.
- Địa hình: núi thấp chủ yếu, theo hướng vòng cung, cùng với sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam.
- Thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam (núi cao trên 2000 m ở Thượng nguồn sông Chảy, các khối núi đá vôi cao đồ sộ ở Hà Giang, Cao Bằng, trung tâm là đồi núi thấp cao trung bình 500-600 m).

Tây Bắc:

- Giữa sông Hồng và sông Cả, địa hình cao nhất nước ta, hướng núi chính là Tây Bắc-Đông Nam.
- Phía Đông là núi cao đồ sộ Hoàng Liên Sơn, phía Tây là núi trung bình dọc biên giới Việt-Lào, ở giữa là các dãy núi xen các sơn nguyên, cao nguyên đá vôi và các thung lũng sông.

Trường Sơn Bắc:

- Giới hạn: Nam sông Cả tới dãy Bạch Mã.
- Hướng núi là hướng Tây Bắc - Đông Nam, gồm các dãy núi so le, song song.
- Địa hình: thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu: Cao ở 2 đầu (phía Bắc là vùng núi Tây Nghệ An và phía Nam là vùng núi Tây Thừa Thiên-Huế), ở giữa thấp trũng (vùng đá vôi Quảng Bình và đồi núi thấp Quảng Trị). Mạch cuối cùng là dãy Bạch Mã, ranh giới với vùng núi Trường Sơn Nam.

Trường Sơn Nam:

- Giới hạn: tiếp giáp dãy núi Bạch Mã tới bán bình nguyên ở Đông Nam Bộ.
- Địa hình: Gồm các khối núi, cao nguyên ba dan.
- Những đỉnh cao trên 2000 m nghiêng dần về phía Đông, tạo nên thế chên vênh bên dải đồng bằng hẹp ven biển.
- Phía Tây là các cao nguyên tương đối bằng phẳng, xen lẫn các bán bình nguyên tạo nên sự bất đối xứng giữa 2 sườn Đông-Tây của địa hình Trường Sơn Nam

Địa hình bán bình nguyên và đồi trung du nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng:

- Bán bình nguyên ở Đông Nam Bộ với bậc thềm phù sa cổ cao khoảng 100m, bề mặt phủ bao dãn cao khoảng 200m.
- Dải đồi trung du ở rìa phía Bắc và phía Tây đồng bằng sông Hồng và thu hẹp lại ở rìa đồng bằng ven biển miền Trung.

### Câu 3:

- a) Biển đảo Việt Nam có tiềm năng phát triển tổng hợp kinh tế biển:...
- b) Đảo và quần đảo là hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền, là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta.
- c) Trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ Quốc

*HS cần nêu được các nội dung sau:*

- Tích cực học tập, lao động sản xuất để góp phần tăng trưởng nhanh kinh tế tạo ra sức mạnh về kinh tế, từ đó củng cố sức mạnh về quốc phòng..

- Bằng kiến thức đã học được, tích cực tuyên truyền cho nhân dân, gia đình, bạn bè quốc tế về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

*(Tuỳ theo cách viết của học sinh nếu hợp lí vẫn cho tối đa điểm)*

## 10. Đề kiểm tra 1 tiết môn Địa lí 12 – Số 10

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN ĐỊA LÍ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian làm bài: 45 phút

**Câu 1:** Cho bảng số liệu sau:

**Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế (Đơn vị %)**

Thành phần kinh tế	Năm 1999	Năm 2008
Nhà nước	39,9	18,5
Ngoài nhà nước	22,0	37,1
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	38,1	44,4

a. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 1999 và năm 2008 **(2,0 điểm)**

b. Nêu nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 1999 và năm 2008 **(1,0 điểm)**

**Câu 2:** Trình bày đặc điểm chung của địa hình nước ta? **(2,0 điểm)**

**Câu 3:** Nêu những thế mạnh và hạn chế của thiên nhiên khu vực đồng bằng đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở nước ta. **(2,0 điểm)**

**Câu 4:** Dựa vào Át lát địa lí Việt Nam và kiến thức đã học em hãy :

- Trình bày đặc điểm vùng núi Đông Bắc? **(1,0 điểm)**
- Kể tên các mỏ dầu đang khai thác ở bể Cửu Long ? **(1,0 điểm)**.
- Nêu phạm vi và ý nghĩa của lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế nước ta ? **(1,0 điểm)**

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 10

Câu	Nội dung	Điểm
1	<p><b>a.</b> Vẽ 2 biểu đồ hình tròn bán kính năm biểu đồ năm 1999 &lt; năm 2008. (thiếu chú thích, tên, số liệu, năm...-0,25 đ/ý)</p> <p><b>b.</b> Nhận xét:</p>	2,0

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 1999-2008, giá trị sản xuất công nghiệp của thành phần kinh tế của nước ta có sự thay đổi và chuyển biến theo hướng tích cực:</li> <li>- Tỷ trọng thành phần kinh tế nhà nước có xu hướng giảm dần (giảm 21,4%)</li> <li>- Tỷ trọng thành phần kinh tế ngoài nhà nước tăng mạnh năm 1999 (tăng 15,1%).</li> <li>- Kế tiếp tỷ trọng thành phần kinh tế khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng chậm (tăng 6,3%).</li> </ul>	Mỗi ý 0,25
2	<p><b>Đặc điểm chung của địa hình nước ta</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>*ĐH đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp</li> <li>+ Địa hình cao dưới 1000m chiếm 85%, núi cao chỉ có 1%.</li> <li>+Đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích-đồi núi 3/4 diện tích.</li> <li>* Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng</li> <li>- Địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam</li> <li>- Cấu trúc địa hình gồm 2 hướng chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng TB - ĐN: vùng Tây Bắc và Trường Sơn Bắc</li> <li>+ Hướng vòng cung: Vùng núi đông bắc và Trường Sơn Nam</li> </ul> </li> <li>* Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa</li> <li>*Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người</li> </ul>	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
3	<p><b>Những thế mạnh và hạn chế của thiên nhiên khu vực đồng bằng đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở nước ta.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Thế mạnh:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận lợi cho phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới đa dạng, với nhiều loại nông sản có giá trị xuất khẩu cao.</li> <li>- Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác như: thủy sản, khoáng sản, lâm sản.</li> <li>- Thuận lợi cho phát triển nơi cư trú của dân cư, phát triển các thành phố, khu công nghiệp...</li> <li>- Phát triển GTVT đường bộ, đường sông.</li> </ul> </li> <li>* <b>Hạn chế:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bão, lũ lụt, hạn hán... thường xảy ra, gây thiệt hại lớn về người và tài sản.</li> </ul> </li> </ul>	0,5 0,5 0,25 0,25
4	<p><b>Trình bày đặc điểm của vùng núi Đông Bắc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới hạn: Nằm phía Đông thung lũng sông Hồng,</li> <li>- Địa hình: chủ yếu là đồi núi thấp.</li> </ul>	0,25 0,25

- Hướng núi: vòng cung (4 cánh cung lớn mở rộng về phía bắc và đông chụm lại ở Tam Đảo)	0,25
- Hướng nghiêng: Tây Bắc- Đông Nam	0,25
<b>Kể tên các mỏ dầu đang khai thác ở bể Cửu Long:</b>	1,0
<i>Hồng Ngọc, Rồng, Bạch Hổ, Rồng Đông</i>	
<b>Nêu phạm vi và ý nghĩa của lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế</b>	
<b>Lãnh hải:</b>	0,25
-Phạm vi: từ đường cơ sở ra 12 hải lí.	
Ý nghĩa: là vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển, ranh giới của lãnh hải chính là đường biên giới quốc gia trên biển.	0,25
<b>-Vùng đặc quyền kinh tế:</b>	0,25
-Phạm vi: là vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.	0,25
-Ý nghĩa: Ở vùng này nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế...	0,25